

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN/ TERMS AND CONDITIONS

(kèm theo và không tách rời Hợp đồng kèm để nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ mở
/attached to and inseparable from the Account Opening Request and Service Agreement)

Các Điều khoản và Điều kiện giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là "Các Điều khoản và Điều kiện") được áp dụng cho tất cả các tài khoản giao dịch được mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thuật (sau đây gọi tắt là "Công ty chứng khoán" hoặc "TCBS"). Theo đó, Khách hàng thừa nhận rằng, trước khi ký "Hợp đồng kèm để nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ mở" tại Công ty chứng khoán, Khách hàng đã được cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Các Điều khoản và Điều kiện của Công ty chứng khoán áp dụng cho tất cả các Chủ tài khoản (và các sửa đổi, bổ sung của Các Điều khoản và Điều kiện này được Công ty chứng khoán thực hiện trong từng thời kỳ), bao gồm: Các Điều khoản và Điều kiện Chung của Hợp đồng, Các Điều khoản và Điều kiện khác liên quan đến Tài khoản giao dịch chứng khoán/chứng chỉ quỹ mở và các dịch vụ cụ thể do Công ty chứng khoán cung cấp. Khách hàng đồng ý rằng, "Hợp đồng kèm để nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ mở", Các Điều khoản và Điều kiện cùng với các văn bản khác nhằm mở, sử dụng tài khoản và sử dụng dịch vụ do Công ty Chứng khoán cung cấp sẽ có hiệu lực ràng buộc như một hợp đồng giữa Khách hàng và Công ty chứng khoán/ The Terms and Conditions (hereinafter referred to as "Terms and Conditions") are applied to every trading account opened at Techcom Securities Joint Stock Company (hereinafter referred to as "Securities Company" or "TCBS"). Accordingly, Client admits that Client has been provided sufficient information, read, understood and agreed to comply with and commit to the Terms and Conditions which is applied to all account holders (and any amendments, supplementations of this Terms and Conditions are exercised as soon as the effective date), including: General Terms and Conditions, other Terms and Conditions related to Trading account and other services offered by TCBS. Client agrees that the Account Opening Request and Service Agreement, Terms and Conditions as well as other document used for opening and using trading account and other services offered by TCBS are understood as contract between Client and TCBS.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS

Điều 1 Mở tài khoản và sử dụng dịch vụ / Article 1. Account opening and service usage

- 1.1. Theo hợp đồng này, Khách hàng đề nghị Công ty chứng khoán mở tài khoản giao dịch đứng tên Khách hàng tại Công ty chứng khoán. Tên khách hàng trong Hợp đồng mở tài khoản có thể để không dấu, Khách hàng cần ký và ghi đầy đủ họ tên có dấu (nếu có) dưới chữ ký mẫu. Tên có dấu dưới chữ ký mẫu của Khách hàng và tên trên Thẻ Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân (CCCD/CMND)/Hộ chiếu và số CCCD/CMND/Hộ chiếu của Khách hàng sẽ được sử dụng làm cơ sở nhận diện Khách hàng khi thực hiện giao dịch với Công ty chứng khoán / With this Agreement, Client requests TCBS to open a securities trading account under the name of Client at TCBS. Client's name may be filled into the Account Opening Request and Service Agreement Form without diacritical marks, however, Client is required to sign and write Client's full name with diacritical marks (if any) under the specimen signatures. The Client's full name (under the specimen signatures and on Client's ID card/passport) and ID/passport number shall be used to identify Client in transactions with TCBS.
- 1.2. Tài khoản giao dịch (TKGD) được mở tại Công ty chứng khoán theo hợp đồng này gồm: (i) tài khoản giao dịch chứng khoán (TKGDCK); (ii) tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDCKQ) (trừ các trường hợp pháp luật không cho phép mở TKGDCKQ) và (iii) tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (TKGDCCQM). Trong trường hợp pháp luật cho phép mở thêm các tài khoản khác, Công ty chứng khoán sẽ tự động mở tài khoản cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng đã có TKGD tại Công ty chứng khoán. / Trading account opened at TCBS according to this Agreement includes: (i) securities trading account; (ii) margin account (unless margin account is not allowed by Vietnamese Securities Law) and (iii) open-ended fund certificates trading account. In case other types of account are legal, TCBS will automatically open accounts for Client based on the fact the Client already has trading accounts at TCBS.
- 1.3. Công ty chứng khoán cung cấp các dịch vụ theo hợp đồng này bao gồm: / Services offered by TCBS according to this Agreement includes:
 - 1.3.1. Mở tài khoản giao dịch chứng khoán; hướng dẫn Khách hàng thực hiện ký quỹ tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại Công ty chứng khoán /tại ngân hàng chỉ định thanh toán; / Open trading account; instruct Client to deposit for securities trading at TCBS/ at designated settlement bank.
 - 1.3.2. Quản lý tiền/chứng khoán của Khách hàng và phối hợp với Ngân hàng chỉ định thanh toán quản lý tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của Khách hàng (đối với trường hợp Khách hàng thanh toán thông qua ngân hàng chỉ định); / Manage Client's cash/securities and coordinate with designated settlement bank to manage Client's fund (in case Client settles transactions via designated bank).
 - 1.3.3. Thực hiện giao dịch theo lệnh của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch cho Khách hàng; / Place Client's order and inform Client about transaction result.
 - 1.3.4. Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng thông qua Tổng công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán theo ủy quyền của Khách hàng; / Offer custody service, settlement and securities registration via Vietnam Securities Depository in the Power of Attorney given by Clients.
 - 1.3.5. Thay mặt Khách hàng, thực hiện các quyền lợi hợp pháp gắn liền với chứng khoán thuộc quyền sở hữu của Khách hàng, theo ủy quyền của Khách hàng bằng hợp đồng này; / Exercise legal corporate actions related to Securities under Client's ownership based on Client's Power of Attorney according to this Agreement.
 - 1.3.6. Khách hàng ủy quyền cho Công ty chứng khoán thay mặt Khách hàng thực hiện các nội dung sau: / Clients authorize TCBS to act on behalf of Clients in the following transactions:
 - 1.3.6.1. Phong tỏa/ hủy phong tỏa tiền trên TKTG theo lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng, phối hợp với ngân hàng chỉ định thanh toán phong tỏa /hủy phong tỏa (trong trường hợp Khách hàng thanh toán thông qua ngân hàng chỉ định); / Block/ unblock cash on trading account according to Client's transactions, coordinate with designated settlement bank to block/unblock cash (in case Client exercise payment via designated settlement bank).
 - 1.3.6.2. Thanh toán tiền, thanh toán phí theo kết quả giao dịch mua bán chứng khoán của Khách hàng; / Settle transactions and fees according to transaction results.
 - 1.3.6.3. Thanh toán các nghĩa vụ nợ khác phát sinh đối với tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán; / Repay debts arising within Client's trading account opened at TCBS.
 - 1.3.6.4. Nhận tiền bán chứng khoán, cổ tức và các quyền khác bằng tiền phát sinh từ tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán. / Receive payment from securities sale, dividend and payment related to other corporate actions, arising from Client's trading account opened at TCBS.
 - 1.3.7. Các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật được Công ty chứng khoán cung cấp theo từng thời điểm và được công bố trên website chính thức của Công ty chứng khoán. / Other services allowed by Law are offered according to Company policy, which is published on TCBS official website.

Điều 2 Giao dịch trái phiếu riêng lẻ / Article 2: Private Bond Trading

- 2.1. Khách hàng đăng ký sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở để thực hiện giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Việc đăng ký thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại TCBS dựa trên cơ sở sau: / Client registers to use securities trading account to carry out private bond transactions. The registration for private bond trading at TCBS is based on the following criteria:
 - 2.1.1. Khách hàng cá nhân đã mở tài khoản tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), CMND/CCCD còn hạn và có sở hữu trái phiếu riêng lẻ thì Khách hàng được tự động đăng ký để thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại VSDC/ Individual client who has opened an account with VSDC, possess a valid ID card/passport and own private bonds is automatically registered for private bond trading at VSDC.
 - 2.1.2. Khách hàng cá nhân đã mở tài khoản tại VSDC, CMND/CCCD hết hạn và có sở hữu trái phiếu riêng lẻ thì Khách hàng được tự động đăng ký để thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại VSDC sau khi hoàn thành việc thay đổi thông tin CMND/CCCD tại VSDC/ Individual client who has opened an account with VSDC, possess an expired ID card/passport and own private bonds is automatically registered for private bond trading at VSDC after completing the process of updating their ID card/passport information at VSDC.
 - 2.1.3. Khách hàng cá nhân đã mở tài khoản tại VSDC, CMND/CCCD còn hạn và không sở hữu trái phiếu riêng lẻ thì Khách hàng được tự động đăng ký để thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại VSDC khi Khách hàng được duyệt nâng cấp nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/đã được xác định là nhà đầu tư chiến lược/ Individual client who has opened an account with VSDC, possess a valid ID card/passport and do not own private bonds is automatically registered for private bond trading at VSDC upon approval of their upgrade to professional securities investor or designation as a strategic investor.
 - 2.1.4. Khách hàng tổ chức đã mở tài khoản tại VSDC, có đầy đủ loại hình sở hữu, thông tin nhận diện nhà đầu tư, loại hình tổ chức, lĩnh vực hoạt động và có sở hữu trái phiếu riêng lẻ thì Khách hàng được tự động đăng ký để thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại VSDC/ Organizational client who has opened an account with VSDC, has complete information regarding ownership type, investor identification details, organizational type, field of activity and own private bonds is automatically registered for private bond trading at VSDC.
 - 2.1.5. Khách hàng tổ chức đã mở tài khoản tại VSDC nhưng chưa có đầy đủ thông tin về loại hình sở hữu, thông tin nhận diện nhà đầu tư, loại hình tổ chức, lĩnh vực hoạt động và có sở hữu trái phiếu riêng lẻ thì Khách hàng được tự động đăng ký để thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại VSDC khi Khách hàng khai báo đầy đủ thông tin này theo yêu cầu của TCBS/ Organizational client who has opened an account with VSDC and own individual corporate bonds but do not has complete information regarding ownership type, investor identification details, organizational type, strategic investor information is automatically registered for private bond trading at VSDC once the required information is provided as requested by TCBS.
 - 2.1.6. Khách hàng tổ chức không sở hữu trái phiếu riêng lẻ thì Khách hàng được tự động đăng ký để thực hiện giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại VSDC khi khách hàng cập nhật, bổ sung đầy đủ thông tin về loại hình sở hữu, thông tin nhận diện nhà đầu tư, loại hình tổ chức, lĩnh vực hoạt động và đồng thời đã nâng cấp nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/đã được xác định là nhà đầu tư chiến lược/ Organizational client who does not own private bonds is automatically registered for private bond trading at VSDC once

the client updates and provides complete information regarding ownership type, investor identification details, organizational type, field of activity and has also upgraded to professional securities investor or has been designated as strategic investor.

- 2.2. Khách hàng chỉ được mua TPRL khi đáp ứng là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/nhà đầu tư chiến lược theo quy định của pháp luật/ Client is only allowed to purchase private bonds if being professional securities investor or strategic investor as defined by the law.

Điều 3 Cách thức nhận lệnh / Article 3: Securities transaction orders

- 3.1. Đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của Công ty chứng khoán bằng cách nộp phiếu lệnh tại quầy giao dịch: / Order at TCBS counters by submitting order ticket.
- 3.1.1. Khi muốn giao dịch mua bán chứng khoán, Khách hàng sẽ lập phiếu lệnh (theo mẫu của Công ty chứng khoán) ghi đầy đủ thông tin và nộp cho Công ty chứng khoán tại quầy giao dịch của Công ty chứng khoán. / For securities trading, Client must fill in TCBS order ticket, providing sufficient information and submit at TCBS counters.
- 3.1.2. Phiếu lệnh chỉ được coi là chấp nhận khi đã được điền đầy đủ thông tin, nộp tại quầy và có xác nhận của Công ty chứng khoán trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hình thức đặt lệnh khác. / An order ticket is valid when it provides sufficient information, is submitted at counters and validated by TCBS unless two parties agree on other order methods.
- 3.2. Đặt lệnh qua các phương thức giao dịch điện tử theo Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử. / Order electronically, complying with Terms and Conditions on Electronic Transaction.

Điều 4 Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán được áp dụng / Article 4: Margin ratios

Khách hàng phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ bằng tiền và chứng khoán trong giao dịch theo quy định của Công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật. / Client must ensure that margin ratio on the margin account complies with TCBS policy and Vietnamese Securities Law.

Điều 5 Lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán / Article 5: Interest rates on Cash balance

Đối với số dư tiền mặt trong TKGDCK, Khách hàng được hưởng lãi suất không kỳ hạn do Công ty chứng khoán công bố vào từng thời điểm / Cash balance on trading account is offered a non-term interest rate, following TCBS policy.

Điều 6 Cách thức xử lý tài sản trong trường hợp khách hàng không có khả năng thanh toán đúng hạn / Article 6: Asset handling in default event

Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho Công ty chứng khoán được quyền tự động trích và/hoặc yêu cầu ngân hàng thanh toán, ngân hàng lưu ký sử dụng tiền trong tài khoản thanh toán của khách hàng, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo quy định tại hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại thuế áp dụng, phí giao dịch, các loại phí khác có liên quan và tiền phạt (tương đương với lãi chậm trả) theo quy định của Công ty chứng khoán khi Khách hàng vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định của Công ty chứng khoán. Trong trường hợp số dư tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh, Công ty chứng khoán có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có). / Client agrees and authorizes TCBS to use/request settlement bank, custodian bank to use cash balance and to sell a part of or all of securities balance on Client's trading account in order to pay off any financial liabilities according to this Agreement, including but not limited to applied taxes, transaction fees, other related fees and fines (equivalent to late payment interests), following TCBS policy when Client violates payment timeline regulated by TCBS. If Client's cash balance and/or securities balance is not sufficient for payment of liabilities, TCBS can request Client to pay the liabilities and compensate any financial losses (if any).

Điều 7 Quyền của Khách hàng / Article 7: Client's rights

- 7.1. Sở hữu hợp pháp số tiền và chứng khoán đã ủy thác cho Công ty chứng khoán lưu giữ; / To have legal ownership of fund and securities that Client deposits with TCBS.
- 7.2. Đặt lệnh mua bán chứng khoán theo đúng qui định hiện hành; / To place trade order, complying with Vietnamese current regulations.
- 7.3. Được hưởng các khoản lợi nhuận hợp pháp phát sinh từ số chứng khoán của mình lưu giữ tại Công ty chứng khoán bao gồm: cổ tức, lãi trái phiếu, cổ phiếu thưởng...theo qui định của pháp luật; / To benefit from legal earnings arising from securities balance on Client's account opened at TCBS, including: dividends, bond interests, bonus shares, etc...
- 7.4. Được yêu cầu Công ty chứng khoán sửa lệnh, hủy lệnh đối với những lệnh giao dịch chưa khớp hoặc phần chưa khớp của lệnh theo đúng qui định hiện hành của mỗi Sở giao dịch chứng khoán. / To request TCBS to adjust, cancel trading orders which are not matched or are not fully matched according to Stock Exchange regulations.
- 7.5. Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo qui định của pháp luật và các qui định khác được áp dụng; / To exercise legal rights of securities owner, complying with Vietnamese Securities Law and other applicable regulations.
- 7.6. Được Công ty chứng khoán thông báo đầy đủ về kết quả thực hiện các giao dịch chứng khoán mà Khách hàng ủy quyền; / To be sufficiently informed about trading results by TCBS.
- 7.7. Yêu cầu rút một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán ra khỏi tài khoản giao dịch khi không có nhu cầu giao dịch hoặc khi chấm dứt hợp đồng này. / To withdraw a part of or the whole cash balance/securities balance from trading account when Client is no longer trading or terminates this Agreement.

Điều 8 Nghĩa vụ của Khách hàng / Article 8: Client's obligations

- 8.1. Cam kết những thông tin được liệt kê tại hợp đồng này và bất kỳ hợp đồng cũng như các giấy tờ ký kết khác với Công ty chứng khoán và/hoặc bất kỳ thông tin nào khác cung cấp cho Công ty chứng khoán là trung thực và đúng sự thật và phải thông báo cho Công ty chứng khoán khi phát sinh những thay đổi có liên quan. Việc thông báo này phải được tiến hành trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh những thay đổi đó. Trường hợp thông tin sai sự thật Khách hàng phải chịu phạt, bồi thường hoàn toàn thiệt hại phát sinh và/hoặc đình chỉ thực hiện hợp đồng; / To commit that information provided in this Agreement and any other Agreement or documents signed with TCBS and/or any other information provided to TCBS is true and to notify TCBS in case of changes. Notification must be done within 07 working days since changes are made. For any misstatement of information, Client must be liable for any penalty and compensation for any losses and/or termination of this Agreement.
- 8.2. Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để Công ty chứng khoán thực hiện công việc ủy quyền; / To provide TCBS with sufficient and accurate information, necessary document to exercise the Power of Attorney.
- Nếu Khách hàng là người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của người nội bộ thì Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin theo hướng dẫn và mẫu biểu cho công ty chứng khoán áp dụng cho từng thời kỳ (được đăng tải trên website của Công ty chứng khoán) mỗi khi phát sinh thay đổi thông tin/If Client works for a public company, a public fund or have connection with personnel of a public company, Client is responsible for providing sufficient information based on instruction for security companies with regards to different periods.
- 8.3. Thanh toán các khoản phí môi giới và các khoản phí phát sinh khác theo qui định của Công ty chứng khoán tùy từng thời kỳ đối với các giao dịch do Công ty chứng khoán thực hiện theo lệnh của Khách hàng. Trường hợp Công ty chứng khoán và Khách hàng có thỏa thuận mức phí môi giới riêng biệt trong một văn bản được ký kết riêng lẻ giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng thì mức phí môi giới theo văn bản riêng biệt này sẽ được áp dụng; / To pay brokerage fees and other transaction fees in accordance with the TCBS's periodical policy on TBCS-executed transactions by TCBS's orders. In case, TCBS and Client agree on another brokerage fee in another document signed between TCBS and Client, the brokerage fee stipulated in this document will be applied.
- 8.4. Nộp các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật (nếu có) phát sinh từ các giao dịch của Khách hàng; / To pay taxes (if any) arising from Client's trading activities.
- 8.5. Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để bảo đảm cho Công ty chứng khoán thực hiện các giao dịch cho Khách hàng; / To deposit cash and securities in time for margin trading activities to be continuous.
- 8.6. Bảo đảm tính hợp pháp số tiền và chứng khoán mà Khách hàng đang sở hữu; / To ensure the legality of fund and securities under Client's ownership.
- 8.7. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của Công ty chứng khoán liên quan đến việc sử dụng TKGD. / To strictly comply with regulations and follow TCBS's instructions about the use of trading account.
- 8.8. Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán, chuyển nhượng chứng khoán trên TKGD của Khách hàng mà theo quy định của pháp luật Khách hàng có nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp Khách hàng tự bán chứng khoán, Công ty chứng khoán thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố/ Self – responsible for disclosure of information regarding transactions, transfer done on Client's security account in which Client has the obligation to disclose information, including but not limited the situation Client sells securities by himself/herself or Security company follows the order to forcesell or sell mortgage stocks

Điều 9 Quyền của Công ty chứng khoán / Article 9: TCBS's rights

- 9.1. Hưởng phí môi giới và các khoản phí khác do Công ty chứng khoán áp dụng từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật. / To charge brokerage fee and other fees applied according to TCBS policy and Vietnam regulations.
- 9.2. Bằng hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho Công ty chứng khoán yêu cầu ngân hàng quản lý tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng thực hiện thanh toán phí giao dịch, các khoản phí, các nghĩa vụ nợ phát sinh khác và thuế (nếu có) cho Công ty chứng khoán. / According to this Agreement, Client authorizes TCBS to request depository bank to settle securities transactions, pay TCBS brokerage fees and other fees, liabilities and taxes (if any).
- 9.3. Được quyền từ chối thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng khi lệnh không phù hợp với qui định của Công ty chứng khoán và qui định luật pháp hiện hành. / To refuse to place trade orders that do not comply with TCBS policy and Vietnam regulations.
- 9.4. Thanh toán tiền, chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng theo lệnh giao dịch của Khách hàng đã được thực hiện. / To allocate cash and securities to Client's account after transactions are settled.
- 9.5. Công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán/chuyển nhượng chứng khoán trên TKGD của Khách hàng mà theo quy định của pháp luật thì Công ty chứng khoán có nghĩa vụ công bố, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp Khách hàng tự bán chứng khoán (nếu pháp luật quy định Công ty chứng khoán phải công bố thông tin), Công ty chứng khoán

thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố/ To disclose information related to transactions, security transfer done on Client's security account in which Client has the obligation to disclose information. Security company follows the order to force sell or sell mortgage stocks.

- 9.6. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong hợp đồng này, quy định của pháp luật, hoặc các quy định khác do Công ty chứng khoán công bố theo từng thời điểm, bằng một văn bản thông báo gửi cho Khách hàng trước ba (03) ngày, Công ty chứng khoán có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực hoạt động TKGD của Khách hàng theo Hợp đồng này mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng, không phải bồi thường cho Khách hàng. / In case Client violates any obligations in this Agreement, Vietnam regulations or other TCBS policy that Client is notified in 3 working days before the policy becomes effective, TCBS can suspend or terminate Client's trading account without violating the Agreement and compensating Client.

Điều 10 Nghĩa vụ của Công ty chứng khoán / Article 10: TCBS's obligations

- 10.1. Thực hiện các giao dịch của Khách hàng phù hợp với quy định của Công ty chứng khoán và nội dung của hợp đồng này. / To place Client's trade orders, complying with TCBS policy and this Agreement.
- 10.2. Lưu giữ chứng khoán của Khách hàng ủy thác tại tài khoản chứng khoán của người đầu tư đứng tên Công ty chứng khoán tại Tổng công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán. / To store Client's securities in TCBS's account at Vietnam Securities Depository.
- 10.3. Giữ bí mật các thông tin về Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật. / To maintain the confidentiality of Client's personal information, unless requested according to Vietnam regulations.
- 10.4. Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có lệnh của Khách hàng. / Not to use Client's fund and securities without receiving Client's request.
- 10.5. Thông báo kết quả giao dịch cho Khách hàng qua hình thư đến của tài khoản chứng khoán hoặc tin nhắn điện thoại, email Khách hàng đã đăng ký. / To notify Client about transaction result in online trading account or by text messages via registered phone number and/or email address.
- 10.6. Không được chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trừ trường hợp Khách hàng vi phạm hợp đồng này và/ hoặc Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật. / Not to terminate this Agreement prior to the termination date unless Client's violates the Terms and Conditions and/or Client has legally forbidden behavior.
- 10.7. Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật nếu các thiệt hại đó phát sinh do lỗi của Công ty chứng khoán. / To compensate Client, based on Vietnam regulations when damages are cause by TCBS.

Điều 11 Quan hệ ủy quyền / Article 11: Power of Attorney

Trường hợp Khách hàng ủy quyền cho một bên thứ ba điều hành tài khoản của mình, Khách hàng sẽ phải lập Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty chứng khoán và theo đúng với quy định của pháp luật. Khách hàng cam kết tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về việc ủy quyền đồng thời cam kết chấp nhận và không thực hiện bất cứ khiếu nại nào với Công ty chứng khoán đối với mọi hành vi của người ủy quyền thực hiện trong phạm vi nội dung đã ủy quyền. / In case Client authorizes third party to manage his account, Client must submit the Power of Attorney, using TCBS's format. Client commits to taking the full responsibility of his authorization and third party's violations of the Power of Attorney, without complaining with TCBS.

Điều 12 Giải quyết tranh chấp / Article 12: Conflict Handling

Tất cả các tranh chấp có thể nảy sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng hòa giải, một trong hai bên có thể đưa ra Tòa án có thẩm quyền xét xử theo quy định của pháp luật. / Negotiation and conciliation are prioritized in case of any conflicts arising from or related to this Agreement. If negotiation and conciliation are not viable, one of the parties can bring the case to court.

Điều 13 Sửa đổi, bổ sung các điều khoản và điều kiện / Article 13: Amendments, supplementations of Terms and Conditions

Khách hàng đồng ý rằng, Công ty chứng khoán có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào (kể cả các loại phí dịch vụ) liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do Công ty chứng khoán cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là Công ty chứng khoán sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do Công ty chứng khoán lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; (iv) hoặc công bố trên website chính thức của Công ty chứng khoán, trước khi những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của Công ty chứng khoán) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi đó. Nếu khách hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho Công ty chứng khoán bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với Công ty chứng khoán và/hoặc đóng tài khoản giao dịch chứng khoán. / Client agrees that, TCBS has the right to amend, supplement or omit a section, the whole or any article of this Agreement (including fees) related to any services offer by TCBS; Client accepts any amendments and supplementations, providing that TCBS notifies Clients, using one of these methods: (i) documentation; (ii) voice-record built-in telephone; (iii) email; (iv) TCBS official website prior to the effective date of the amendments and supplementations. In case of disagreements with any adjustments, Client must notify TCBS, using document, about the service suspension or termination of service agreement and/or closure of trading account.

Điều 14 Quy định về dữ liệu cá nhân/ Article 14: Personal Data

Bằng việc ký hợp đồng mở tài khoản, Khách hàng xác nhận rằng: (i) Khách hàng đã nắm rõ các quyền và nghĩa vụ của mình đối với các dữ liệu cá nhân của Khách hàng cung cấp cho TCBS; (ii) Khách hàng tự nguyện cho phép TCBS được xử lý các dữ liệu cá nhân của Khách hàng (bao gồm cả xử lý dữ liệu cá nhân tự động) phù hợp với các quy định của pháp luật tại từng thời điểm (bao gồm cả dữ liệu cá nhân cơ bản, dữ liệu cá nhân nhạy cảm và các loại dữ liệu cá nhân khác) cho các mục đích liên quan đến việc mở tài khoản tại TCBS, sử dụng các sản phẩm do TCBS cung cấp và/hoặc hợp tác với đối tác để cung cấp cho Khách hàng, nhận diện khách hàng và cung cấp dịch vụ đồng bộ; và (iii) Khách hàng đồng ý và xác nhận rằng TCBS đã thông báo cho Khách hàng về việc xử lý dữ liệu cá nhân thông qua quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện này (và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và các quy định đó đã đầy đủ các thông tin về xử lý dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của pháp luật. Đồng thời, Khách hàng đồng ý miễn trừ cho TCBS mọi trách nhiệm liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân (bao gồm cả trách nhiệm thông báo xử lý dữ liệu cá nhân) theo quy định của Điều 14 này. TCBS theo đây cam kết sẽ bảo mật và bảo đảm các bên đối tác của TCBS sẽ bảo mật các dữ liệu cá nhân của Khách hàng được xử lý theo quy định tại Điều 14 này/ By signing the account opening agreement, the client confirms that: (i) the client understands their rights and obligations regarding their personal data provided to TCBS; (ii) the client voluntarily grants TCBS the right to process their personal data (including automated processing) in compliance with the legal regulations in force at any given time (including basic personal data, sensitive personal data and other types of personal data) for purposes related to opening an account at TCBS, using TCBS's products and/or collaborating with partners to provide services to the client, identifying the client and providing synchronized services; and (iii) the client agrees and confirms that TCBS has informed the client about the processing of personal data through the provisions in these Terms and Conditions (and any amendments or supplements thereto), and these provisions contain complete information on the processing of personal data as required by law. Furthermore, the client agrees to release TCBS from any liability related to the processing of personal data (including the responsibility to provide notice on the processing of personal data) as stipulated in Clause 14. TCBS hereby commits to maintaining the confidentiality and ensuring that TCBS's partners will also maintain the confidentiality of the Customer's personal data processed in accordance with the provisions in Clause 14.

Điều 15 Hiệu lực của các điều khoản và điều kiện về việc mở và sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán / Article 15: Effectiveness of Terms and Conditions of opening and using Trading account

- 15.1. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào của Các Điều khoản và Điều kiện được xác định là không có hiệu lực pháp luật và không khả thi, những điều khoản còn lại vẫn có hiệu lực và ràng buộc các Bên trong phạm vi pháp luật cho phép. / In case any article of the Terms and Conditions are admitted to be legally ineffective and infeasible, the other articles remain feasible and stringent within the legal framework.
- 15.2. Tài khoản của Khách hàng chấm dứt hoạt động và bị đóng trong các trường hợp: / Client's trading account is terminated and closed if:
- 15.2.1. Khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan và được Công ty chứng khoán đồng ý; / Client requests Agreement termination after fulfilling all related obligations and receiving TCBS's permission.
- 15.2.2. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng này và/hoặc vi phạm pháp luật; / Client violated the Terms and Conditions of this Agreement and/or Vietnam regulations
- 15.2.3. Khách hàng bị chết, hoặc mất năng lực hành vi, đồng thời đã hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan đến Công ty chứng khoán, bên thứ ba có liên quan; / Clients dies, is missing or loses behavioral ability, and has fulfilled all related obligations to TCBS and third party (if any)
- 15.2.4. Công ty chứng khoán giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị rút nghiệp vụ môi giới hoặc tự hủy giấy phép hoạt động. / TCBS winds up, bankrupt or is suspended, undergoes brokerage/business lisenze seizure.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TERMS AND CONDITIONS ON ELECTRONIC TRANSACTIONS

Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử sau đây được áp dụng cho tất cả các giao dịch được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua hệ thống của Công ty chứng khoán. Khi đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử tại Công ty chứng khoán, Khách hàng thừa nhận đã hiểu và chấp nhận ràng buộc bởi Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này, và bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào của Các Điều kiện và Điều khoản về Dịch vụ giao dịch điện tử này được Công ty chứng khoán thực hiện tại từng thời điểm. / The following Terms and Conditions are applied to all transactions performed electronically on TCBS system. On electronic transaction registration with TCBS, Client has understood and accepts these Terms and Conditions, and any amendments, supplementations of the Terms and Conditions of electronic transactions, which is exercised by TCBS as soon as the effective date.

Điều 1 Giải thích thuật ngữ / Article 1: Terminology

- 1.1. "Giao dịch điện tử": là các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các quy định và các dịch vụ do Công ty chứng khoán ban hành hoặc sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ; và (ii) được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi điện thoại, fax, internet, tin nhắn SMS, email, web-chat hoặc các phương tiện điện tử khác. / "Electronic transactions": means transactions

related to securities and cash deposit in trading account opened at TCBS, providing that those transactions: (i) are performed according to TCBS policy as well as amendments and supplementations; and (ii) are performed via electronic means, including but not limited to telephone, fax, Internet, text message, email, web-chat and other electronic means,

- "Dịch vụ giao dịch điện tử": là các dịch vụ do Công ty chứng khoán cung cấp cho Khách hàng tùy từng thời điểm để Khách hàng thực hiện các Giao dịch điện tử. Tùy từng thời kỳ, Công ty chứng khoán có quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt các Dịch vụ giao dịch điện tử mà Công ty chứng khoán triển khai trên cơ sở thông báo công khai cho Khách hàng thông qua website của Công ty chứng khoán. / "Electronic transaction service: means services offered by TCBS in order that Client can carry out electronic transactions. TCBS has the right to amend, supplement or omit Electronic transaction services, providing that TCBS publicise these changes on TCBS official website.
- "Tên đăng nhập": là dãy ký tự do Công ty chứng khoán cung cấp khi Khách hàng đăng ký mở TKGD thành công và được dùng để nhận diện, xác thực Khách hàng khi truy cập vào Hệ thống của Công ty chứng khoán. / "Username": is a character string with which TCBS provides Client in order to use electronic transaction service.
- "Mật khẩu đăng nhập": là mã số bí mật được Khách hàng tự thiết lập hoặc hệ thống gửi đến số điện thoại di động của Khách hàng qua hình thức tin nhắn (SMS) khi KH đăng ký mở TKGD thành công, được dùng để nhận diện, xác định Khách hàng khi truy cập vào Hệ thống của Công ty chứng khoán. / "Log-in password": is the password used to authenticate Client during log-in session.
- "Dấu hiệu sinh trắc học": là những thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của mỗi cá nhân như vân tay, nhiệt độ, mạch máu, móng mắt, khuôn mặt... để nhận diện, xác thực Khách hàng khi truy cập vào Hệ thống của Công ty chứng khoán "Biometric signs": are physiological and biological characteristics of an individual such as: fingerprint, hypothermia, retina, face... to identify Client during log-in session.
- "Mật khẩu bảo mật": là mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password) để Khách hàng thực hiện các Giao dịch điện tử, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Khách hàng cụ thể, và sẽ hết hiệu lực sau một thời gian xác định. Mật khẩu bảo mật được cung cấp cho Khách hàng qua tin nhắn SMS, thể thông minh, thiết bị token, điện thoại di động và các hình thức hợp lệ khác mà TCBS cung cấp. / "OTP": is One-time-password used for electronic transaction execution and only valid once for only one Client, automatically becomes invalid within predetermined time frame. OTP could be issued via SMS, smart cards, hardware tokens, mobile phones and other legal means.
- "Hệ thống của Công ty chứng khoán" là hệ thống giao dịch điện tử mà Công ty chứng khoán triển khai sử dụng tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn trong internet, điện thoại, fax, email. / "TCBS system" is the electronic transaction system TCBS uses, including but not limited to Internet, telephone, fax, email.

Điều 2 Điều kiện giao dịch điện tử / Article 2: Conditions of electronic transaction

Khi Khách hàng mở TKGD, Khách hàng mặc định được quyền sử dụng tất cả các Dịch vụ giao dịch điện tử Công ty chứng khoán đang hoặc sẽ triển khai. Khách hàng khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức Giao dịch điện tử phải tuân thủ các điều kiện sau: / When trading account is activated, Client can use all electronic trading services offered and to be offered by TCBS. On execution of any transactions electronically, Client has to comply with the following rules:

- Khách hàng chỉ sử dụng được Dịch vụ giao dịch điện tử tại Công ty chứng khoán sau khi đã cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công ty chứng khoán kích hoạt các Dịch vụ giao dịch điện tử trên TKGD của Khách hàng. / Client can only use Electronic transaction service at TCBS after providing sufficiently required information for electronic transaction service activation.
- Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập, và/hoặc dấu hiệu sinh trắc học để đăng nhập vào Hệ thống của Công ty Chứng khoán. Đối với các Giao dịch điện tử, yêu cầu Khách hàng nhập thêm Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện giao dịch. / Client must use Username and Password, OTP, Biometric signs and other authentication factors (if any) to perform electronic transactions.

Điều 3 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng / Article 3: Client's rights and obligations

- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công ty chứng khoán và của pháp luật khi mở TKGD và trong suốt quá trình sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử. Tuân thủ hướng dẫn và quy định của Công ty chứng khoán, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử nói chung và giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng. / To provide sufficient and accurate information required by TCBS and Vietnam regulations on opening trading account and on using electronic transaction service. To comply with TCBS's instructions and policy, Vietnam regulations on electronic transaction particularly on securities transactions.
- Khách hàng xác nhận đã được tạo mọi điều kiện và đã nghiên cứu đầy đủ, chính xác nội dung hướng dẫn của Công ty chứng khoán về việc sử dụng các Dịch vụ giao dịch điện tử, ý thức được đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh như quy định tại Điều 6 của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này. / Client confirms that they are facilitated and read thoroughly to understand exactly TCBS's instruction on Electronic transactions service, be aware of possible risks according to Article 6 of the Terms and Conditions on Electronic transaction.
- Giao dịch của Khách hàng thực hiện được ghi nhận bằng hệ thống của Công ty chứng khoán. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra lại trạng thái lệnh đặt của mình đã được nhập vào hệ thống của Công ty chứng khoán hay chưa thông qua hệ thống giao dịch điện tử hoặc nhân viên nhận lệnh. / Client's transactions are recorded in TCBS system. Client are responsible for checking trade order status via electronic transaction system and TCBS officers.
- Chịu trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). Mọi yêu cầu về giao dịch và hỗ trợ phát sinh bằng việc truy cập từ Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của Khách hàng gửi đến Công ty chứng khoán được hiểu là yêu cầu của chính khách hàng thực hiện. Cho mục đích này, Khách hàng hiểu và thừa nhận rằng Công ty chứng khoán đương nhiên có quyền suy đoán và tin rằng Khách hàng không bao giờ tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào dù vô tình hay cố ý cho bất kỳ ai tại bất kỳ nơi nào và vào bất kỳ thời điểm nào, các thông tin về: Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử. / To be responsible for the confidentiality of Username, Password, OTP, Biometric signs and other authentication factors (if any) and give the highest protection to prevent third party's illegal use of Username, Password, OTP, Biometric signs and other authentication factors (if any). Any requests and inquiries about electronic transaction sent to TCBS under Client's Username, Password, OTP, Biometric signs and other authentication factors (if any) are understood as requests and inquiries from Client. For this purpose, Client understands and agrees that TCBS has the right to infer and believe that Client, under no circumstance, never discloses to third party Client's Username, Password, OTP, Biometric signs and other authentication factors (if any) related to Electronic transaction service.
- Khách hàng không được sử dụng hoặc cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) và các thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ này cho người khác vào các mục đích gây tổn hại cho hệ thống giao dịch điện tử của Công ty chứng khoán. Nếu phát hiện ra, Công ty chứng khoán có quyền đơn phương dừng cung cấp dịch vụ và chuyển hồ sơ cho các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định pháp luật. / Client must not use or disclose to third party Username, Password, OTP, Biometric signs and other authentication factors (if any) and information related to this service in order to sabotage TCBS's electronic transaction system. TCBS has the right to terminate the service and bring the case to court.
- Khách hàng đồng ý và chấp nhận việc Công ty chứng khoán được tự động trích nợ TKGD của Khách hàng để thanh toán phí dịch vụ và/hoặc chi phí khác theo quy định của Công ty chứng khoán liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử của Khách hàng. / Client agrees and accepts that TCBS automatically uses Client's trading account balance to pay service fees and/or other fees related to Electronic transaction service and/or Client's electronic transaction execution, according to TCBS policy.
- Trong mọi trường hợp, Khách hàng phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của Khách hàng mà không được, vì bất cứ lý do gì, hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được Công ty chứng khoán duyệt và/hoặc thực hiện. Đặc biệt, Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với các lệnh được đặt do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai, các lệnh vượt quá các giới hạn giao dịch v.v... Công ty chứng khoán mặc nhiên xác nhận nội dung thông tin trên các lệnh giao dịch mà Công ty chứng khoán nhận được là đúng, chính xác và do chính Khách hàng thực hiện và Công ty chứng khoán không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo đối với bất kỳ lệnh nào bằng bất kỳ cách nào. / Client is responsible for and has obligation to settle all transactions under Client's Username, Password, OTP and other authentication factors (if any) without canceling, denying, rejecting, adjusting the transactions after these transactions are verified and/or performed by TCBS. Client also takes the full responsibility for incorrect trade orders due to typos, incorrect inputs, limit exceeded trade orders, etc. TCBS automatically confirms Client's trade orders and has no obligation to check, identify, adjust, block or warn any trade orders by any means.
- Khách hàng cam kết không thực hiện các giao dịch trái pháp luật. / Client commits not to performing illegal transactions.
- Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho Công ty chứng khoán khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép dịch vụ được Công ty chứng khoán cung cấp cho Khách hàng; hoặc nghi ngờ có người biết mật khẩu của Khách hàng theo số điện thoại đường dây nóng của Công ty chứng khoán tại từng thời điểm. Khách hàng phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho Công ty chứng khoán (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác). / To notify TCBS, using TCBS's hotline, as soon as Client detects or suspects illegal use electronic transaction services offer by TCBS; or suspect password leakage to third party. Client has to confirm any notifications in written forms (in case of using other means of notification).
- Khách hàng có trách nhiệm đăng ký địa chỉ, số điện thoại/email/fax hoặc các phương tiện liên lạc khác để Công ty chứng khoán gửi các thông tin về số dư tiền/chứng khoán và các thông tin khác liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng mà Công ty chứng khoán thấy cần thiết (sau đây gọi tắt là "Thông báo từ Công ty chứng khoán"). Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, số fax, email và các phương tiện liên lạc đã đăng ký với Công ty chứng khoán thì Khách hàng có trách nhiệm đăng ký lại với Công ty chứng khoán. Công ty chứng khoán không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được các Thông báo từ Công ty chứng khoán và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do Khách hàng không kiểm tra hoặc không thể kiểm tra Thông báo từ Công ty chứng khoán gửi đến hoặc qua các phương tiện đã đăng ký và/hoặc do Khách hàng không đăng ký lại thông tin liên hệ với Công ty chứng khoán như quy định tại điều khoản này. / Client must register address, telephone/email/fax or other means of contact for TCBS to send statements on cash/securities balance and other information related to services offered by TCBS (referred to as "TCBS notification"). For any changes in registered address, telephone/email/fax and other means of contact, Client must register with TCBS. TCBS has no liability for any cases Client does not receive TCBS notifications and the consequences of the fact that Client does not check or cannot check TCBS notifications via registered means of contact and/or Client does not register contact information with TCBS.
- Thanh toán các khoản phí sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử cho Công ty chứng khoán, bao gồm phí SMS, phí mua thiết bị xác thực (nếu có), các loại phí liên quan đến từng Dịch vụ giao dịch điện tử theo quy định của Công ty chứng khoán tùy từng thời kỳ. Có nghĩa vụ nộp thuế (nếu có) đối với các Dịch vụ giao dịch điện tử mà Khách hàng sử dụng. / To pay for

Điều 4 Quyền và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán / Article 4: Rights and obligations of TCBS

- 4.1. Cung cấp Dịch vụ giao dịch điện tử một cách tốt nhất và cố gắng giảm thiểu các rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật cho Khách hàng. / To provide the best quality of Electronic transaction service and minimize possible technical risks for Client.
- 4.2. Yêu cầu Khách hàng nghiên cứu kỹ và tuân thủ các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử. / To request Client to read carefully and follow TCBS's instruction of Electronic transaction service.
- 4.3. Công ty chứng khoán có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của lệnh giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). / TCBS has the right but obligation to check the trustworthiness of trade orders and the person who places orders, password OTP and other authentication factors (if any).
- 4.4. Chủ động trích chuyển các khoản tiền từ TKGD của Khách hàng phù hợp với quy định tại Điều 3.6 của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử. / To make payment from Client's trading account, referring from Section 3.6, Article 3 of Terms and Conditions on Electronic transactions.
- 4.5. Công ty chứng khoán có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử của Khách hàng phù hợp với Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ giao dịch điện tử hoặc theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. / TCBS has the right to suspend/terminate/reject Client's use of Electronic transactions, according to Terms and Conditions on Electronic transactions or upon requests from legal authority.
- 4.6. Phong tỏa trên TKGD của Khách hàng số tiền/chứng khoán mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào mà theo phán quyết của tòa án có thẩm quyền Khách hàng phải trả cho Công ty chứng khoán. / To block cash/securities in dispute on Client's trading account and debit any amount of cash/liability/expenses that are payable to TCBS according to Court ruling.
- 4.7. Công ty chứng khoán không chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với những giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách hàng không thực hiện đúng những nội dung trong các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử và các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này. / TCBS is not liable for any unsuccessful transactions or any losses, directly/indirectly caused by Client's incorrect practice of Terms and Conditions on Electronic transactions.
- 4.8. Công ty chứng khoán hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau: / TCBS is not liable for the following situations:
 - 4.8.1. Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với Công ty chứng khoán; / Any unintended transactions due to the fact that Client does not fully understand the content and the use of transaction methods registered with TCBS.
 - 4.8.2. Bất kỳ khiếu nại nào của Khách hàng về việc giao dịch được thực hiện dưới Tên đăng nhập của Khách hàng không phải do chính Khách hàng thực hiện; / Any Client's complaints about transactions under Client's username not performed by Client.
 - 4.8.3. Giao dịch của Khách hàng bị cản trở, chậm trễ, sai sót, không thể thực hiện gây ra bởi hoặc có liên quan đến việc: / Client's transactions are cumbersome, slow, incorrect, inexecutable due to or related to:
 - 4.8.3.1. Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin của Công ty chứng khoán gặp sự cố kỹ thuật; / Technical issues of TCBS's processor, information transmitter
 - 4.8.3.2. Hệ thống thông tin hiện tại giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng đang bị lỗi; / Technical issues in the connection between TCBS and Client
 - 4.8.3.3. Hệ thống thông tin hiện tại giữa Công ty chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán bị lỗi chưa khắc phục được trong phiên giao dịch; / Technical issues, not yet to be fixed during trading sessions, in the connection between TCBS and Stock Exchanges
 - 4.8.3.4. Công ty chứng khoán xét thấy cần kiểm tra tính hợp lệ của việc đặt lệnh và người đặt lệnh; / TCBS needs to validity check the trade orders and the person who places orders
 - 4.8.3.5. Lệnh giao dịch không hợp lệ; / Invalid trade orders
 - 4.8.3.6. Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; / Requests from legal authority
 - 4.8.3.7. Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt ngầm mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại, v.v...) / Force majeure such as vandalism, earthquake, explosion, natural disasters, network issues, power outage, external danger (including virus, malware, etc)
 - 4.8.4. Bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường nào của Khách hàng về thiệt hại gây ra bởi bất kỳ quyền nhân nào ngoài tầm kiểm soát của Công ty chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn trong chiến tranh, sự thay đổi về luật pháp hoặc lệnh, yêu cầu, quy định của cơ quan Nhà nước, hỏa hoạn, thiên tai, trực tiếp của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ Internet, điện thoại hoặc viễn thông v.v... / Any complaints, claims from Client for losses that are not in TCBS's control, including but not limited to war, legal document amendment or requirement from legal authority, fire, natural disasters, technical issues mechanical or digital devices or public infrastructure, due to Internet and telecommunication service provider's technical issues, etc.
- 4.9. Từ chối việc thực hiện các giao dịch có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của Công ty chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, của pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của Công ty chứng khoán và không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng về việc từ chối này. / To refuse to perform suspicious transactions, abnormal or out of TCBS's control and not to be liable for rejection.
- 4.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này và quy định của pháp luật hiện hành. / Other rights and obligations according to Terms and Conditions on Electronic transactions and Vietnam regulation.

Điều 5 Cam kết chung của hai Bên / Article 5: Mutual commitment

- 5.1. Tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giao dịch điện tử, phòng chống rửa tiền, các quy định pháp luật có liên quan, các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của Công ty chứng khoán liên quan đến dịch vụ này. / To comply with regulation on securities and securities market, electronic transaction, anti-money laundering and other related regulation, Stock exchange and TCBS policy related to this service.
- 5.2. Bảo mật các thông tin của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ này ngoài trừ phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật. / To maintain the confidentiality of Client's information related to this service except for public announcement according to Vietnam regulations.
- 5.3. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính của Công ty chứng khoán sẽ là bằng chứng về việc giao dịch điện tử của Khách hàng với Công ty chứng khoán (sau đây gọi chung là "Chứng từ Điện tử"). Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với Công ty chứng khoán và Khách hàng. / Any document related to TCBS's service provision as well as data recorded, confirmed and stored in TCBS's voice record system, computer are evidences of Client's transactions at TCBS (hereinafter, referred to as "Electronic data"). These evidences have full legality and enforceability to TCBS and Client.
- 5.4. Công ty chứng khoán có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu giao dịch điện tử của Khách hàng theo quy định của pháp luật. Công ty chứng khoán có quyền chuyển chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Khách hàng cam kết hợp tác với Công ty chứng khoán trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của Công ty chứng khoán/họ/thanh toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. / TCBS is responsible for the storage of electronic data related to Client's electronic transaction requests according to Vietnam regulations. TCBS has the right to convert electronic data into document. Client commits to cooperating with TCBS in document legalization upon TCBS's requests and/or legal authority's requirement.
- 5.5. Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của Khách hàng sẽ được lưu giữ tại Công ty chứng khoán qua hệ thống ghi âm/hệ thống máy tính của Công ty chứng khoán, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ trong thanh toán, chuyển khoản. / Information on Client's service request is stored in TCBS's voice record and computer system, is legal and used as payment, transfer document.
- 5.6. Công ty chứng khoán có thể tạm ngừng/chấm dứt việc cung cấp dịch vụ vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước khi Công ty chứng khoán thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp (i) Khách hàng vi phạm quy định của Công ty chứng khoán hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý TKGD, hoặc (ii) theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc (iii) các trường hợp liên quan đến giá mạo và rủi ro; hoặc (iv) khi lợi ích của Công ty chứng khoán/Khách hàng/Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận; hoặc (v) trường hợp Công ty chứng khoán tạm ngưng dịch vụ để báo tri, nâng cấp Hệ thống của Công ty chứng khoán, hoặc (vi) khi phát hiện Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Các Điều kiện và Điều khoản về Giao dịch điện tử, hoặc (vii) TKGD của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng. / TCBS has the right to suspend/terminate service provision if necessary for any reasons without notifying Client, including but not limited to such cases (i) Client violates TCBS's Terms and Conditions or regulations on the use and management of trading account, or (ii) upon requests from legal authority, or (iii) fraudulence or high risk level, or (iv)
- 5.7. Công ty chứng khoán có quyền coi mỗi yêu cầu của Khách hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp Khách hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp Công ty chứng khoán nghi ngờ đây là bản sao của một yêu cầu giao dịch trước đó, Công ty chứng khoán được lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và thông báo lại Khách hàng để xử lý. / TCBS has the right to take each request as an independent request, including identical requests. In case TCBS doubts that a request is a copy of previous requests, TCBS has the right to choose (but does not have obligation) not to perform transactions, and then inform Client.
- 5.8. Bất kỳ lệnh giao dịch nào của Khách hàng đã thực hiện sẽ được Công ty chứng khoán coi là có giá trị và không hủy ngang. Khách hàng cam kết và chấp thuận rằng các giao dịch được thực hiện thông qua Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử là giao dịch do chính Khách hàng/người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thực hiện. / Client's trade orders are effective and cannot be canceled after execution. Client commits and agrees that transactions are performed under Client's username, password, OTP and other authentication factors (if any) related to the use of Electronic transaction service are done by Client/Client's delegate.
- 5.9. Trường hợp Khách hàng muốn hủy yêu cầu thực hiện giao dịch của mình, Công ty chứng khoán sẽ chỉ xem xét với điều kiện (i) yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến Công ty chứng khoán ngay lập tức sau khi Khách hàng gửi lệnh giao dịch, và (ii) Công ty chứng khoán chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của Khách hàng, và (iii) việc hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty chứng khoán cũng như lợi ích của bất kỳ một bên thứ ba nào khác. / If Client wants to cancel any order, TCBS only shortlists the transaction for consideration if (i) cancellation request is sent to TCBS as soon as trade order is placed, and (ii) TCBS has not recorded and/or processed the order in the system, and (iii) order cancellation does not compromise TCBS's or any third party's interest.

Điều 6 Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh / Article 6: Potential risks

- 6.1. Việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Công ty chứng khoán, của Khách hàng hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc bất kỳ thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử. Khách hàng cam kết đã đọc, ý thức rõ ràng và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về những rủi ro có thể phát sinh từ việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro: / The use of Electronic transaction always has potential risks due to technical

issues in TCBS's system, Client's or any third party's fault. Client agrees to bear the risks and any losses arising from the use of Electronic transaction service. Client has read, understood and agreed to take full responsibility for potential risks arising from the use of Electronic transaction service, including but not limited to the following risks: Lỗi hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do lỗi lưu, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho lệnh giao dịch không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng không đúng với nội dung lệnh ban đầu; / Errors caused by hardware, software malfunction due to flood, fire, natural disasters, short-circuit, depreciation, vandalism or fraudulence result in order inexecutability or incorrect order execution

- 6.1.1. Rủi ro đường truyền điện thoại hoặc internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của khách hàng như giao dịch trực tuyến của Khách hàng không thể truyền đến hệ thống của Công ty chứng khoán (lệnh giao dịch của khách hàng có thể bị treo/ngừng/tri hoãn hoặc có lỗi dữ liệu) hoặc việc nhận dạng thông tin của Khách hàng bị nhầm lẫn, sai lệch. / Technical issues from Internet or telecommunication service providers such as disconnection, overload or similar issues that may affect Client's online transactions, for instance: orders cannot be sent to TCBS core (orders may be suspended/aborted/delayed or sent with data errors) or there may be errors during Client authentication.
 - 6.1.2. Hệ thống thông tin hiện tại giữa Công ty chứng khoán và Sở giao dịch Chứng khoán bị lỗi trong phiên giao dịch; Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi/sai, lệch hoặc khách hàng không thể truy cập vào hệ thống của Công ty chứng khoán; / Connection between TCBS and Stock exchanges is interrupted during trading session; priceboard and other securities information may be erroneous, incorrect or TCBS core cannot be connected.
 - 6.1.3. Hệ thống máy tính của Công ty chứng khoán gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của khách hàng; / TCBS computer system breaks down due to power failure, illegal access, virus infection or unexpected break-down so that Client's orders and online transactions cannot be processed.
 - 6.1.4. Hệ thống máy tính của Khách hàng bị online, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của khách hàng (tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực, số điện thoại /điện thoại di động và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có)) hoặc tài khoản của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba; / Technical issues with Client's personal computer, leading to information leakage (username, password, authentication device, telephone/mobile number and other authentication factors (if any)) or illegal access by third party.
 - 6.1.5. Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với Công ty chứng khoán, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (nhu nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím, v.v.); / Any unexpected transactions due to Client's insufficient understanding of trading methods registered with TCBS, or incorrect data input, etc
 - 6.1.6. Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của Công ty chứng khoán. Công ty chứng khoán mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch trực tuyến của Khách hàng gửi đến Công ty chứng khoán đều do chính Khách hàng thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp nhận. Mọi thiết hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm. / Online transactions are automatically processed as soon as they are transferred to TCBS system. TCBS confirms by default that all online transactions sent to TCBS system are submitted by Client. Therefore, any reports on mistakes related to Client's online transactions are not acceptable. Client bears any losses arising from these mistakes.
- 6.2. Công ty chứng khoán không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng để lộ Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). Trong trường hợp bị lộ hoặc Khách hàng phát hiện có người sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có), Khách hàng phải thông báo ngay lập tức cho Công ty chứng khoán để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời. / TCBS is not liable for information and authentication factor leakage caused by Client. If Client suspects any illegal use of Username, Password and other authentication factors, please notify TCBS as soon as possible for timely actions.

Điều 7 **Giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến/ Article 7: Online odd-lot transaction**

- 7.1. Giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến là việc Khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán lô lẻ thông qua phương thức giao dịch điện tử của Công ty chứng khoán. / Online odd-lot transaction is odd-lot transaction submitted online.
- 7.2. Giá chuyển nhượng chứng khoán lô lẻ sẽ là mức giá do Công ty chứng khoán quy định đang có hiệu lực tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh bán chứng khoán lô lẻ và tuân thủ theo quy định của pháp luật và Công ty chứng khoán. / Securities prices for odd-lot transaction is decided by TCBS, applicable when the order is placed and comply with Vietnam regulations and TCBS rules.
- 7.3. Khi sử dụng dịch vụ Khách hàng đồng ý trả cho Công ty chứng khoán phí dịch vụ cho dịch vụ giao dịch chứng khoán lô lẻ trực tuyến được Công ty chứng khoán quy định theo từng thời kỳ. / Client agrees to pay TCBS online odd-lot transaction service fees, applied from time to time.

Điều 8 **Thiết bị, phần mềm và truy cập mạng/Article 8: Devices, softwares and Internet access**

- 8.1. Khách hàng đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính cá nhân, điện thoại của Khách hàng. Công ty chứng khoán không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính, điện thoại của Khách hàng trong quá trình Khách hàng sử dụng Dịch vụ. / Client is unilaterally responsible for installation, maintenance and operation of personal computer, mobile phone. TCBS is not liable for data loss, computer and mobile phone malfunction while Client use our service.
- 8.2. Khách hàng chịu trách nhiệm bảo đảm hệ thống điện thoại, máy tính cá nhân và phần mềm của Khách hàng sử dụng trong việc truy cập các Dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu để có thể truy cập Dịch vụ. / Client is responsible for the compatibility of personal computer and mobile phone to access our service.

Điều 9 **Hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử/Article 9: Terms and Conditions on Electronic transaction validity**

- 9.1. Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ giao dịch điện tử chấm dứt hiệu lực khi / Terms and Conditions on Electronic transaction are no longer valid when:
 - 9.1.1. Khách hàng yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử phù hợp với quy định của Công ty chứng khoán và pháp luật; / Client submits valid service termination request.
 - 9.1.2. Theo Điều 5.6 của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử; / Section 5.6 of Terms and Conditions on Electronic transactions is applied.
- 9.2. Công ty chứng khoán có toàn quyền quyết định bổ sung, hủy bỏ hoặc thay đổi phạm vi Dịch vụ giao dịch điện tử và/hoặc bất kỳ điều nào trong Các Điều khoản và Điều kiện này mà Công ty chứng khoán thấy là phù hợp. Công ty chứng khoán sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi đó cho Khách hàng và việc Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử sau ngày mà bất kỳ thay đổi nào đối với các Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực (theo thông báo của Công ty chứng khoán) sẽ là sự chấp nhận mà không cần Khách hàng xác nhận về sự thay đổi và thay đổi đó sẽ được xem là một phần không tách rời của Các Điều khoản và Điều kiện này. Nếu Khách hàng không chấp nhận bất kỳ đề nghị thay đổi nào, Khách hàng được quyền hủy bỏ Dịch vụ giao dịch điện tử bằng cách thông báo cho Công ty chứng khoán phù hợp với quy định của bản Các Điều khoản và điều kiện. / TCBS has the privilege of supplementing, omitting or adjusting the scope of Electronic transaction and/or any sections in the Terms and Conditions, whereby TCBS is responsible for notifying Client. Client's use of Electronic transaction after these changes are applied is understood as Client's agreement to these changes by default, which does not require any further confirmation and these changes is inseparable from this Terms and Conditions. If Client does not agree with any changes, Client has the privilege of terminating Electronic transaction service by informing TCBS, following instruction in this Terms and Conditions.
- 9.3. Trường hợp Khách hàng muốn hủy bỏ sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử do Công ty chứng khoán cung cấp cho Khách hàng, Khách hàng phải thông báo cho Công ty chứng khoán về việc hủy bỏ đó bằng văn bản trước một khoảng thời gian hợp lý. / If Client wishes to terminate Electronic transaction service, Client should inform TCBS in writing.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

TERMS AND CONDITIONS ON CASH ADVANCE ON SECURITIES SALE

Các Điều khoản và Điều kiện về Ứng trước Tiền bán Chứng khoán (sau đây gọi tắt là "Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK") được áp dụng cho tất cả các Tài khoản Giao dịch Chứng khoán mở tại Công ty Chứng khoán. Khi sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách hàng thừa nhận rằng Khách hàng đã đọc, hiểu và chấp nhận các điều khoản và điều kiện được nêu dưới đây và đồng ý chịu ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện này, và các bản sửa đổi, bổ sung của Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này do Công ty chứng khoán thực hiện tại từng thời điểm. / Terms and Condition on Cash Advance on Securities Sale (hereinafter referred to as "Terms and Conditions on CASS") are applied to all securities trading account in TCBS. When using CASS, Client confirms that he read, understood and accepted the following terms and conditions; and agreed to be bound by these terms and conditions, and their adjustments enacted by TCBS from time to time.

Điều 1 **Giải thích thuật ngữ/Article 1. Terminology**

- 1.1. "Lệnh mua/Lệnh bán chứng khoán": là Lệnh mua/Lệnh bán chứng khoán của Khách hàng, do Khách hàng lập theo mẫu của Công ty chứng khoán đã được Khách hàng xác nhận (bằng chữ ký trên giấy hoặc mật khẩu đối với các Lệnh mua/Lệnh bán điện tử). / "Buy/Sell order": are Client's Buy/Sell order, filled and confirmed on TCBS order sample by Client (by signing or entering password for electronic orders).
- 1.2. "Khớp lệnh": là kết quả Lệnh mua/Lệnh bán đã được xác nhận giao dịch thành công. / "Order matched": are Buy/Sell order that are confirmed to be successful.
- 1.3. "Tiền bán chứng khoán": là số tiền Khách hàng được nhận từ việc bán chứng khoán theo Lệnh bán chứng khoán của Khách hàng và đã được Công ty chứng khoán xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công. / "Cash on Securities sale": is the amount of cash Client receive from matched sale orders.
- 1.4. "Phí ứng trước": là khoản phí Khách hàng phải trả Công ty chứng khoán do sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán theo Biểu phí của Công ty chứng khoán từng thời kỳ. / "Cash Advance fee": are fee paid by Client for using Cash Advance on Securities Sale, according to TCBS's policy from time to time.
- 1.5. "Ứng trước tiền bán chứng khoán": là việc Công ty chứng khoán thanh toán ứng trước một khoản tiền cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng chuyển nhượng lại vô điều kiện cho Công ty chứng khoán quyền nhận tiền bán chứng khoán của mình và bảo đảm hoàn trả đầy đủ cho Công ty chứng khoán số tiền ứng trước cộng Phí ứng trước. / "Cash Advance on

Securities sale: is the amount of cash paid to Client in advance by TCBS for matched securities sell orders, in condition that Client transfers the right to receive cash on securities sale; and guarantees to repay the cash advance and cash advance fee.

- 1.6. "Ngày T" là ngày giao dịch, "ngày T+1" là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày T; "ngày T+2" là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày giao dịch T+1; "ngày T+3" là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày giao dịch T+2./ "T" is the transaction day, "Day T+1" is the day after T, "T+2" is the day after T+1, "T+3" is the day after T+2.
- 1.7. "Ngày ứng trước tiền bán": là ngày mà Khách hàng phát sinh các nhu cầu thanh toán tại các trường hợp nêu tại Điều 2.1 và nhận được số tiền ứng trước trong TKGDCK của Khách hàng (trong khoảng thời gian từ ngày T+0 đến ngày T+2 kể từ ngày khớp lệnh bán). / "Cash advance date": is the day on which Client needs payment for transactions mentioned in section 2.1 Article 2 and receive cash advance (from T+0 to T+2)
- 1.8. "Số tiền ứng trước" là số tiền Công ty chứng khoán ứng vào TKGD của Khách hàng. / "Cash advance" is the amount of cash TCBS allocates on Client's account for cash advance service
- 1.9. "Số tiền ứng trước tối đa": là số tiền bán chứng khoán trừ Phí giao dịch, Phí ứng trước và Thuế, phí khác theo quy định pháp luật (nếu có)./ "Maximum cash advance": is securities sales minus transaction fee, cash advance fee, tax and other fees (if any) regulated in Vietnamese securities law.

Điều 2 Điều kiện và phương thức thực hiện/ Article 2. Conditions and mode of transaction

- 2.1. Khi mở TKGD, Khách hàng mặc định đồng ý và chấp nhận sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán. Công ty chứng khoán sẽ tự động Ứng trước tiền bán chứng khoán trên cơ sở kết quả khớp lệnh đối với Lệnh bán chứng khoán trong các trường hợp sau/On opening transaction account, Client agrees to use Cash advance service by default. TCBS automatically allocate cash advance to Client's account based on matched order report for securities sell order in the following situations:
 - 2.1.1. Khách hàng sử dụng bất kỳ giao dịch chứng khoán nào trên TKGD mà không có đủ tiền mặt để thanh toán (rút hoặc chuyển khoản tiền mặt ra khỏi tài khoản, thanh toán nợ gốc và lãi, phí các khế ước vay, thanh toán tiền mua chứng khoán, giao dịch ký quỹ và các giao dịch chứng khoán khác); và/hoặc/Client uses any service without having sufficient cash balance (cash withdraw, cash transfer, debt repayment, fee payment, securities purchase, margin trading and other securities transaction services); and/or;
 - 2.1.2. Khách hàng có những nghĩa vụ tài chính đến hạn với Công ty chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán tiền mua chứng khoán, các nghĩa vụ tài chính đến hạn khác): Công ty chứng khoán tự động ứng trước tiền bán chứng khoán để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính đến hạn đó./Client has financial due liability at TCBS (included but not limited to payment for securities purchase, other due financial liabilities): TCBS automatically allocate cash advance for Client to pay those due financial liabilities.
- 2.2. Trong mọi trường hợp, Số tiền ứng trước không vượt quá Số tiền ứng trước tối đa. /Cash advance must not exceed maximum cash advance.
- 2.3. Thanh toán hoàn trả Số tiền ứng trước: Khách hàng đồng ý chuyển nhượng vô điều kiện cho Công ty chứng khoán quyền nhận tiền bán chứng khoán của Khách hàng để hoàn trả cho Công ty chứng khoán đầy đủ số tiền ứng trước cộng phí ứng trước từ Tiền bán chứng khoán đã được khớp lệnh và thanh toán vào ngày T+2 kể từ ngày khớp Lệnh bán./Retrieval of Cash advance: Client agrees to unconditionally transfer the right to receive cash on securities sale to TCBS to repay the cash advance plus cash advance fee for sell orders matched and settled on T+2.

Điều 3 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Article 3. Client's rights and obligations

- 3.1. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này. / Fully comply with the Terms and Conditions on Cash Advance service
- 3.2. Khi phát sinh các nghĩa vụ thanh toán như nêu tại Điều 2.1 về điều kiện thực hiện việc Ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách hàng được coi là đã chấp thuận các điều kiện về mức Phí ứng trước và các điều kiện khác quy định tại Điều 2 của Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này./ When there is any payment obligations according to section 2.1 Article 2 of the Terms and Conditions on Cash advance, Client accepts by default the terms and conditions on cash advance fee and other terms and conditions defined in the Terms and Conditions on Cash advance.
- 3.3. Đồng ý để Công ty chứng khoán được tự động khấu trừ tiền từ TKGDCK của Khách hàng để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước, Phí ứng trước và cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào về việc trích chuyển từ TKGDCK của Khách hàng để thực hiện các khoản thanh toán này./ Agrees to give TCBS permission to retrieve cash advance, cash advance fee by deducting cash balance on securities trading account and guarantee not to complain about these deductions.
- 3.4. Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của Tổng công ty Lưu Ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam vì bất kỳ lý do gì thì Khách hàng sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty chứng khoán các khoản mà Công ty chứng khoán đã ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của Công ty chứng khoán./ If matched orders are not settled according to settlement report from Vietnam Securities Depository for any reasons Client is obliged to repay cash advance and related fees, computed up to repayment date, based on TCBS policy.

Điều 4 Quyền và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán/Article 4. TCBS's rights and obligations

- 4.1. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK./Fully comply with the Terms and Conditions on Cash Advance service
- 4.2. Tự động khấu trừ toàn bộ số tiền ứng trước, phí ứng trước từ TKGDCK của Khách hàng khi tiền bán chứng khoán về tài khoản của Khách hàng mà không cần có ý kiến chấp thuận của Khách hàng./Automatically deduct cash advance, cash advance fee from Client's securities trading account when Client receives the settlement of securities sale without Client's permission.
- 4.3. Công ty chứng khoán có quyền đơn phương ngưng cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu Công ty chứng khoán xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho Công ty chứng khoán hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của Công ty chứng khoán./Unilaterally terminate securities service when TCBS detects potential risks and losses from providing securities services or services provided do not comply with TCBS's policy and operation.

Điều 5 Cam kết chung/Article 5. General commitment

Các bên thống nhất rằng, tùy từng thời kỳ và trường hợp cụ thể theo quy định của Công ty chứng khoán, việc dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán có thể thực hiện qua nguồn của Công ty chứng khoán hoặc bên thứ ba. Do vậy khi ứng qua nguồn của bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ bản Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này, Khách hàng phải tuân thủ quy định của bên thứ ba đó về việc ứng trước tiền bán chứng khoán./ All parties agree that, from time to time and case by case according to TCBS policy, cash advance service can be conducted via TCBS or third party. Therefore, when cash advance service is conducted via third party, Client must comply with third party's policy on Cash advance service apart from TCBS terms and conditions on Cash advance service.

Điều 6 Hiệu lực/Article 6. Validity

Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK chấm dứt trong các trường hợp sau/Terms and conditions on Cash advance service become invalid when:

- 6.1. Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ/Client and TCBS agree in form of document to terminate the service ;
- 6.2. Khi Khách hàng vi phạm tại Điều 2 và Điều 3 và không sửa chữa vi phạm trong thời hạn Công ty chứng khoán thông báo/When Client violates Article 2 and Article 3 without making any corrections within the time frame given by TCBS;
- 6.3. Do quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền/To comply with regulation and request from authority;
- 6.4. Khi Công ty chứng khoán dừng cung cấp dịch vụ này/When TCBS stops providing this service;

Không bị ảnh hưởng bởi việc Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán theo Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó với Công ty chứng khoán/Not affected by the termination in advance of this Terms and Conditions, all payables to TCBS will be preserved and only complete when Client repays all the payables to TCBS.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN TERMS AND CONDITIONS ON MARGIN TRADING

Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch ký quỹ chứng khoán sau đây được áp dụng cho tất cả các TKGDCK mở tại Công ty chứng khoán. Khi sử dụng dịch vụ do Công ty chứng khoán cung cấp, Khách hàng thừa nhận rằng Khách hàng đã được cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Các Điều khoản và Điều kiện được nêu dưới đây và đồng ý chịu ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện này, và bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào của Các Điều khoản và Điều kiện này được Công ty chứng khoán thực hiện tại từng thời điểm. Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, cùng với các yêu cầu giao dịch ký quỹ chứng khoán của Khách hàng và các quy định liên quan khác do Công ty chứng khoán ban hành trong từng thời kỳ tạo thành Hợp đồng giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán/ The following Terms and Conditions on margin trading applies for all margin trading account opened at TCBS. Using the service offered by TCBS, Client admits to have been fully provided with, read, understood, agreed with and bound by the following Terms and Conditions; as well as bound by any adjustments, supplements of this Terms and Conditions given by TCBS from time to time. The Terms and Conditions on margin trading, along with Client's requirements and other related policy on margin trading enacted by TCBS from time to time, together establish agreement between TCBS and Client on the provision and usage of margin trading service.

Điều 1 Giải thích từ ngữ/Article 1. Terminology

Trong Các Điều khoản và Điều kiện về Điều khoản vay, các từ ngữ sau được hiểu theo nghĩa thống nhất như sau/In this Terms and Conditions, terminology is presented as below:

- 1.1. “**Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK**” là các điều kiện và điều khoản về giao dịch ký quỹ chứng khoán này và cũng đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ/ “**Terms and Conditions on Margin trading**” is this terms and condition on margin trading and also the credit agreement between TCBS and Client on the loans offered in Client’s margin trading account
- 1.2. “**Danh mục chứng khoán ký quỹ - DMKQ**” là danh mục các mã chứng khoán được giao dịch ký quỹ, tỉ lệ ký quỹ, tỉ lệ cho vay được quy định bởi Công ty chứng khoán trong từng thời kỳ/ “**Margin trading basket**” is the group of securities eligible for margin trading; margin ratio and lending ratio are defined by TCBS from time to time.
- 1.3. “**Tài sản quy đổi**: là tổng giá trị số lượng chứng khoán quy đổi theo giá cho vay và tỷ lệ cho vay do TCBS quy định từng thời kỳ/ “**Adjusted asset**” is the total value of securities, adjusted by TCBS lending price and lending ratio.
- 1.4. “**Tỷ lệ ký quỹ**” là tỷ lệ giữa Tài sản quy đổi trên tổng dư nợ vay/ “**Margin ratio**” is the adjusted asset to total debt ratio.
- 1.5. “**Tỷ lệ ký quỹ ban đầu**” là tỷ lệ giữa Tài sản quy đổi (trước khi thực hiện giao dịch) so với tổng dư nợ vay (dự kiến thực hiện)/ “**Initial margin**” is adjusted asset (prior to transaction) to total debt (estimated).
- 1.6. “**Tỷ lệ ký quỹ duy trì - MR**” là tỷ lệ tối thiểu giữa Tài sản quy đổi so với tổng dư nợ vay trên TKGDQK/ “**Maintenance margin ratio**” is the minimum adjusted asset to total debt ratio of the margin trading account.
- 1.7. “**Hạn Chế**” có nghĩa là bất kỳ biện pháp thế chấp, cầm cố, quyền cầm giữ, chuyển giao quyền, quyền chọn, giới hạn, quyền ưu tiên, quyền hoặc lợi ích của bên thứ ba, hạn chế hoặc biện pháp bảo đảm thuộc bất kỳ loại nào khác hoặc bất kỳ loại giao dịch nào có tính chất tương tự và bất kỳ thỏa thuận hay nghĩa vụ nào khác có giá trị tạo lập hoặc trao bất kỳ hạn chế nào nêu trên./ “**Restriction**” means any mortgage, pledge, right to lien, assignment of right, option, limitation, right of first refusal, right or interest of a third party, restriction or security measure of any other kind or any type of transaction of a similar nature and any other agreement or obligation creating or conferring any of the foregoing restrictions.
- 1.8. “**Tài sản bảo đảm bổ sung**” hoặc “**TSDB bổ sung**” là toàn bộ tài sản (tiền, chứng khoán) hiện có hoặc sẽ có trên các tài khoản/tiểu khoản khác thuộc TKGDQK và tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán mà không bị Hạn Chế tính đến thời điểm phát sinh sự kiện bổ sung TSDB bổ sung (ngoài nghĩa vụ liên quan đến TKGDQK)/ “**Supplementing Collateral**” means all existing or future assets (money, securities) in other accounts/sub-accounts under the securities trading account and the open-ended fund certificate trading account opened at TCBS without Restrictions up to the occurrence of the event of supplement Supplementing Collateral (in addition to obligations related to margin account).
- 1.9. “**Tài sản bảo đảm - TSDB**” là toàn bộ tài sản có trong TKGDQK của Khách hàng, bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, chứng khoán hiện có hoặc đang chờ về được tính theo tỉ lệ do Công ty chứng khoán quy định trong từng thời kỳ, trừ đi tất cả các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán/ “**Collateral**” is Client’s total asset in margin trading account, including: cash, cash on securities sale, securities.
- 1.10. “**Dư nợ ký quỹ**” là tổng số tiền (bao gồm gốc, lãi) mà Khách hàng nợ Công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ mua chứng khoán, thể hiện bằng số dư nợ vay trên TKGDQK của Khách hàng/ “**Margin debt**” is total amount of money (including principal and interest) Client owes to TCBS for margin transaction and is presented by the amount of loan outstanding on Client’s margin trading account.
- 1.11. “**Hạn mức - HM**” là số tiền cho vay tối đa đối với từng Khách hàng do Công ty chứng khoán quy định trong từng thời kỳ/thời điểm và được áp dụng đối với mỗi Khách hàng khác nhau/ “**Lending limit**” is the maximum amount of money that can be lent to Client, is revised and determined by TCBS from time to time and applicable variously across Client categories.
- 1.12. “**Sức mua - BP**” là số tiền mà Khách hàng được phép mua chứng khoán trong ngày do Công ty chứng khoán tính toán và xác định/ “**Buying power**” is the maximum amount of money Client is allowed to use for securities purchase, calculated and determined by TCBS.
- 1.13. “**Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung - CM**” là lệnh của Công ty chứng khoán gửi đến Khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào khi tài sản của Khách hàng sụt giảm do bất kỳ lý do gì hoặc do lệnh mua vượt giá trị được phép vay theo mô hình Giao dịch ký quỹ, theo đó, Khách hàng phải ký quỹ thêm tiền hoặc ký quỹ thêm chứng khoán được phép vay tương đương với số tiền gọi nộp hoặc bán bớt chứng khoán để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Công ty chứng khoán tiến hành bán TSDB trên TKGDQK của Khách hàng khi Khách hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản thế chấp theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung. Lệnh gọi ký quỹ bổ sung có thể được thể hiện bằng một trong các hình thức sau: Tin nhắn SMS, email, điện thoại, văn bản hoặc các phương tiện khác/ “**Margin call**” is a request from TCBS to Client whenever Client’s assets falls for any reasons or Client’s buy order exceeds the lending limit determined in Margin trading policy, according to which Client must increase cash deposit or collateral in margin trading account in order to continue borrowing on margin trading account; or sell collateral to meet Maintenance margin ratio. TCBS will force sell Client’s collateral and Client’s supplementing collateral if Client does not fulfill the margin call. Margin call can be sent to Client via SMS, email, phone, document or other means.
- 1.14. “**Lãi vay**” là số tiền lãi được cộng dồn theo số ngày vay tính trên số tiền mà Khách hàng đã vay Công ty chứng khoán/ “**Interest on loan**” is the interest on the amount of fund Client borrows TCBS and accumulated on a daily basis.

Điều 2 Tài khoản Giao dịch ký quỹ/ Article 2. Margin trading account

- 2.1. Ngay sau khi mở TKGDQK cho Khách hàng, Công ty chứng khoán sẽ cam kết thay mặt Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các giao dịch chứng khoán do Khách hàng thực hiện và được Công ty chứng khoán chấp thuận phù hợp với các điều khoản và điều kiện về GDKQCK này. Khách hàng tại đây đồng ý và ủy quyền Công ty chứng khoán thay mặt Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán này/ After opening a margin trading account, TCBS commits to fulfilling Client’s payment obligations arising from margin transactions on behalf of Client, which is approved by TCBS and complies with Terms and Conditions on Margin trading. Client hereby agrees with and allows TCBS to represent Client to fulfill these payment obligations.
- 2.2. Khách hàng được Công ty chứng khoán cấp HM cho TKGDQK để thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán theo đúng các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng HM được cấp theo đúng quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này và quy định pháp luật hiện hành liên quan/ Client is offer a lending limit on margin trading account to purchase/sell securities, complying with the Terms and Conditions on Margin trading. Client is responsible for using this lending limit in accordance with the Terms and Conditions on Margin trading and related Vietnam regulations.
- 2.3. Công ty chứng khoán có quyền đơn phương thay đổi HM cung cấp cho Khách hàng bằng cách thông báo cho Khách hàng. Phương thức thông báo do Công ty chứng khoán toàn quyền quyết định/ TCBS has the right to unilaterally change the lending limit offered and notify Client afterwards. The means of notification is also decided by TCBS.
- 2.4. Liên quan đến việc quản lý TKGDQK, Khách hàng ủy quyền cho Công ty chứng khoán thực hiện các công việc sau/ Regarding margin trading account management, Client authorizes TCBS to carry out the following activities:
 - (i) Thay mặt Khách hàng rút tiền/chuyển khoản tiền để thanh toán nợ cho Công ty chứng khoán khi Khách hàng còn dư nợ/ To withdraw/transfer fund on behalf of Client to pay due debts on margin trading account;
 - (ii) Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với Công ty chứng khoán theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, theo các tài liệu khác đã ký giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành/ To fulfill any other due financial obligations with TCBS as defined in the Terms and Conditions on Margin trading, other agreement with TCBS and related Vietnam regulations;
 - (iii) Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật, giữ lại chứng khoán/tiền của Khách hàng để thực hiện việc bảo đảm nộp thuế/ To pay tax and hold Client’s securities/ deposit to ensure tax payment on behalf of Client;
 - (iv) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của pháp luật/ To provide regulatory authority with information related to Client’s margin trading account.

Nội dung ủy quyền nêu trên không được hủy ngang cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ tài chính cho Công ty chứng khoán và chính thức thanh lý Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này với Công ty chứng khoán/ The authorized activities above cannot be terminated until Client fulfills all financial obligations with TCBS and officially terminate the Terms and Conditions on Margin trading with TCBS.

Điều 3 Các điều kiện và điều khoản để được phép thực hiện Giao dịch ký quỹ/ Article 3. Margin trading eligibility

Khách hàng được phép thực hiện Giao dịch ký quỹ khi đáp ứng các điều kiện, điều khoản sau đây/ Client is eligible for margin trading when the following criteria are met: Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán ký quỹ, đáp ứng các quy định về vay và nhận TSDB của Công ty chứng khoán trong từng thời kỳ/thời điểm/ To meet the conditions defined in Vietnam regulations on margin trading and to follow TCBS policy on collateral from time to time.

- 3.2. Không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/ Not classified as compulsory termination or loan retrieval prior to due date as defined in the Terms and Conditions on Margin trading.
- 3.3. Có khả năng tài chính bảo đảm trả nợ vay thuộc HM một cách đúng hạn và đúng cam kết/ To have sufficient financial capacity to repay margin loan in time in accordance with the service agreement.
- 3.4. Chứng khoán mà Khách hàng mua nằm trong DMKQ và trong hạn mức của Công ty chứng khoán. Danh mục này có thể thay đổi tại từng thời kỳ/thời điểm theo quyết định đơn phương của Công ty chứng khoán/ To purchase securities in TCBS margin basket when there is available room. The margin basket is unilaterally determined by TCBS from time to time.
- 3.5. Khách hàng chỉ được đặt lệnh với giá trị nhỏ hơn hoặc bằng BP đã được xác định tại thời điểm đặt lệnh đối với từng mã chứng khoán/ To place a purchase order of which value does not exceed Client’s buying power.

Điều 4 Nguyên tắc cho vay và giải ngân, nguyên tắc rút tiền/chứng khoán/ Article 4. Lending and disbursement principle, fund/securities withdrawal principle

- 4.1. Các nguyên tắc cho vay và giải ngân khi mua chứng khoán ký quỹ/ Lending and disbursement principle:
 - 4.1.1. Số tiền cho vay: Số tiền cho vay được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị chứng khoán khớp lệnh bao gồm phí giao dịch và các khoản chi phí khác (nếu có) và số tiền có trên TKGDQK của Khách hàng. Kết quả khớp lệnh mua chứng khoán của Khách hàng (trường hợp TKGDQK của Khách hàng không đủ số dư tiền thanh toán cho tổng giá trị lệnh mua đã khớp) được xem là đề nghị vay vốn của Khách hàng và số tiền giải ngân thực tế của Công ty chứng khoán là căn cứ nhận nợ của Khách hàng/ Loan value: The loan value is determined by the difference between the value of securities of a matched order, including transaction fee and other fees (if any) and the amount of fund in Client’s margin trading account. Client’s report of matched order (in case cash balance on Client’s margin trading account is not able to settle the pay for the transaction) is considered Client’s loan application and TCBS’s disbursement is considered report of Client’s liabilities to TCBS.
 - 4.1.2. Khách hàng có thể được cho vay trong phạm vi hạn mức quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua/bán chứng khoán của Khách hàng. Trong HM, Khách hàng có thể trả nợ vay và tiếp tục vay lại, nhưng tổng Dư nợ ký quỹ tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị HM theo thông báo của Công ty chứng khoán từng thời kỳ tới Khách hàng và theo quy định về HM nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/ Client can borrow up to the lending

limit defined in the Terms and Conditions on Margin trading once or multiple times to place trade. Client can start a new loan after repaying the existing debts as long as the total debt outstanding does not exceed the lending limit, determined by TCBS at any point of time in accordance with the Terms and Conditions on Margin trading.

- 4.1.3. Cách thức giải ngân: Căn cứ vào kết quả giao dịch ngày T+0 của Khách hàng trên TKGDQK, vào ngày giải ngân theo qui định từng thời kỳ, Công ty chứng khoán sẽ giải ngân số tiền Khách hàng còn thiếu để thanh toán cho số tiền phát sinh mua chứng khoán ký quỹ/ *Disbursement methodology: Based on Client's transaction report on T+0 on Margin trading account, on disbursement day defined in policy applicable at the time being, TCBS will disburse the amount of fund that supplements to the Client's cash balance to settle securities purchase on Margin trading account.*
- 4.1.4. Trong thời hạn hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, Khách hàng ủy quyền và yêu cầu Công ty chứng khoán tự động giải ngân tiền vay theo nguyên tắc dưới đây/ *As long as the Terms and Conditions on margin trading is valid, Client authorizes and request TCBS to automatically disburse loans, following the principle below:*
 - 4.1.4.1. *Căn cứ vào yêu cầu Mua chứng khoán của Khách hàng ghi trên Phiếu lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ và/hoặc thông qua các phương tiện giao dịch điện tử khác mà Công ty chứng khoán chấp nhận và giao dịch thành công, Công ty chứng khoán chuyển tiền giải ngân vào TKGDQK của Khách hàng/ Based on Client's trade blotter and/or via other means of electronic transaction accepted by TCBS, if the transaction is successful, TCBS will transfer the disbursed amount to Client's margin trading account.*
 - 4.1.4.2. *Khách hàng đồng ý nhận nợ vay các khoản được giải ngân theo quy định trên đây và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền Công ty chứng khoán đã giải ngân cho Công ty chứng khoán theo quy định tại Điều này/ Client agrees to receive the loan and other disbursements according to the above principle and is responsible for repaying TCBS all loans and other disbursement.*
 - 4.1.4.3. *Mỗi yêu cầu vay của Khách hàng để thực hiện một giao dịch ký quỹ mà được Công ty chứng khoán chấp thuận giải ngân là một khoản vay độc lập/ Each loan application for a margin transaction approved by TCBS is an independent loan.*
- 4.1.5. Khách hàng tuân thủ đúng quy định của Công ty chứng khoán về bảo đảm khoản vay/các tỷ lệ ký quỹ quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/ *Client complies TCBS's rules on margin loan/margin ratios defined in the Terms and Conditions on Margin trading..*
- 4.2. Nguyên tắc khi Khách hàng rút tiền/chứng khoán/ *fund/securities withdrawal principle:*

Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQK sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với Công ty chứng khoán hoặc khi trên TKGDQK có tiền hoặc/và chứng khoán và sau khi rút vẫn phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ ban đầu và bảo đảm các quy định của Công ty chứng khoán từng thời kỳ. Khách hàng tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với Công ty chứng khoán về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này/ *Client can only withdraw cash on margin trading account after repaying all margin loans outstanding or cash and/or securities is available on Client's margin trading account; and initial margin ratio and other TCBS policy from time to time are guaranteed. Client hereby commits to understanding agreeing and not raising any complaints or disputes with TCBS on the principle, methodology, procedure of cash disbursement and debt issuance.*
- 4.3. Mục đích vay: vay mua chứng khoán ký quỹ. /*Purpose of loan: for margin trading.*

Điều 5 Quy định về lãi suất; nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản thuế, phí (nếu có)/ Article 5. Interest, retrieval of principal, interest, tax and other fees (if any)

- 5.1. Quy định về lãi suất/ *Interest policy:*
 - 5.1.1. Khách hàng phải trả tiền lãi cho Công ty chứng khoán theo lãi suất do Công ty chứng khoán thông báo theo từng thời kỳ và được niêm yết tại website hoặc các điểm giao dịch của Công ty chứng khoán, được tính trên dư nợ thực tế, lãi sẽ được tạm tính sau khi kết thúc ngày giao dịch và được cộng dồn. Lãi vay được tính từ thời điểm Công ty chứng khoán giải ngân thanh toán giao dịch ký quỹ cho Khách hàng tới khi Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay/ *Client must pay interest, determined by TCBS from time to time and published on TCBS official website or at TCBS counter, based on the actual debt outstanding, calculated and accumulated at the end of trading day. Interest is charged from disbursement date to loan repayment date.*
 - 5.1.2. Lãi suất cho vay có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của Công ty chứng khoán phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty chứng khoán và quy định của pháp luật về lãi suất cho vay. Khách hàng đồng ý với phương thức thay đổi lãi suất này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với Công ty chứng khoán. / *Interest can be revised unilaterally by TCBS based on TCBS operation and Vietnam regulation.*
- 5.2. Nguyên tắc thu nợ gốc và lãi vay/ *Retrieval of principal and interest:*
 - 5.2.1. Thu hồi nợ gốc và lãi khi trên TKGDQK có tiền mặt: khi trên TKGDQK có tiền mặt (do Khách hàng nộp tiền, tiền bán chứng khoán về, ứng trước tiền bán, cổ tức bằng tiền, các lợi ích tài chính khác được chi trả bằng tiền mặt, các trường hợp khác làm phát sinh tiền mặt trên TKGDQK của Khách hàng...) Công ty chứng khoán sẽ tự động thu lại gốc và lãi vay mà khách hàng còn nợ Công ty chứng khoán theo nguyên tắc thu hết lãi của món vay sau đó mới thu gốc/ *Retrieval of principal and interest is performed when cash is available on Client's margin trading account: when there is a cash inflow on Client's margin trading account (due to Client's deposit, securities sales, cash advance, cash dividends, other cash benefits and other cash inflows) TCBS automatically retrieve loan principal and interest outstanding in such way that interest is paid before principal.*
 - 5.2.2. Thu hồi nợ trong các trường hợp các khoản vay đến hạn: Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi của khoản tiền vay tại ngày hết hạn của khoản vay/ *Retrieval of due loan: Client is responsible of repaying both principal and interest of due loans.*
 - 5.2.3. Thu hồi nợ trong trường hợp phải xử lý TSDB: theo quy định tại Điều 8 của Các Điều khoản và Điều kiện GDKQCK này/ *Loan retrieval due to mandatory collateral offsetting.*
 - 5.2.4. Nếu ngày trả nợ gốc và/hoặc lãi trùng với ngày nghỉ (theo quy định chung của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của Công ty chứng khoán) thì ngày trả nợ được tính là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ, và lãi được tính đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ/ *If interest/ principal payment date is a holiday or non-working day (according to Vietnam regulation or TCBS day off), the retrieval is performed on the working day after the payment day, interest is charged up to actual payment due date.*
- 5.3. Quy định về thu thuế, phí (nếu có)/ *Collection of taxes and other fees (if any):*

Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của Công ty chứng khoán và cơ quan có thẩm quyền trong từng thời kỳ/ *Client is responsible for paying taxes and other fees (if any) according to TCBS policy and Vietnam regulation from time to time.*
- 5.4. Chuyển nợ quá hạn/ *Overdue loan:*
 - 5.4.1. Công ty chứng khoán sẽ chuyển khoản nợ gốc không thanh toán đúng hạn thành Nợ quá hạn khi Khách hàng/ *TCBS will convert the principal that is not repaid untimely into Overdue loan when Client:*
 - 5.4.1.1. *Không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này; hoặc/ Does not repay the principal punctually, as defined in the Terms and Conditions on Margin trading, or*
 - 5.4.1.2. *Không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định bởi Công ty chứng khoán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn/ Does not repay punctually as requested by TCBS regarding retrieval of loan before due date.*
 - 5.4.2. Khi bị chuyển thành Nợ quá hạn thì sẽ áp dụng lãi suất hạn tại thời điểm chuyển quá hạn theo quy định của Công ty chứng khoán/ *Interest on overdue loan will be applied after overdue loan conversion according to TCBS policy.*
 - 5.4.3. Thời điểm chuyển quá hạn là ngày liền sau một (01) ngày làm việc đến hạn thanh toán nợ gốc hoặc ngày Khách hàng phải thanh toán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn của Công ty chứng khoán mà Khách hàng không thực hiện thanh toán/ *Conversion date is 1 working day after the day the principal is due or the day Client must reapey as requested by TCBS on retrieval of loan before due date.*

Điều 6 Thời hạn của các khoản vay/ Article 6. Loan terms

- 6.1. Thời hạn cụ thể của các khoản vay trong hạn mức được mặc định là 89 ngày kể từ ngày Công ty chứng khoán thực hiện giải ngân. Phù hợp với quy định của pháp luật, thời hạn này có thể được thay đổi tùy theo chính sách sản phẩm giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán tại từng thời kỳ và được niêm yết tại website hoặc các điểm giao dịch của Công ty chứng khoán/ *Term of loan within lending limit is 89 days from the date of disbursement. Changes to the term of loan due to TCBS margin lending policy and laws, will be published on TCBS website and at the counters.*
- 6.2. Công ty chứng khoán có quyền (không phải là nghĩa vụ) xem xét tiếp tục gia hạn cho các khoản vay trong hạn mức trên cơ sở đề nghị bằng văn bản và/hoặc qua phương thức giao dịch điện tử của khách hàng và phù hợp với Chính sách của Công ty chứng khoán tại từng thời kỳ/ *TCBS has the right (not obligation) to extend the loan terms based on Client's request in written form and/or via electronic transaction mean, according to TCBS policy from time to time.*

Điều 7 Lệnh gọi ký quỹ bổ sung/ Article 7. Margin call

- 7.1. Trường hợp tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Công ty chứng khoán sẽ phát hành Lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi đến Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản thế chấp trong thời hạn theo yêu cầu của Công ty chứng khoán/ *In case Client's margin ratio falls below Maintenance margin, TCBS will send a margin call issue a margin call. Client is obliged to top up collateral no later than the due date determined by TCBS.*
- 7.2. Kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung, Khách hàng phải thực hiện bổ sung tài sản thế chấp để tối thiểu bảo đảm tỷ lệ ký quỹ duy trì. Việc bổ sung tài sản thế chấp được thực hiện dưới hình thức sau/ *After receiving a margin call, Client has to top up collateral to ensure the maintenance margin ratio. The top up of collateral can be done by:*
 - 7.2.1. *Bổ sung tài sản thế chấp bằng Nộp tiền/ Cash deposit.*
 - 7.2.2. *Bổ sung tài sản bảo đảm bằng chứng khoán trong DMKQ/ Deposit of securities in margin trading basket.*

Điều 8 Tài sản bảo đảm và xử lý Tài sản bảo đảm/ Article 8: Collateral and collateral offsetting

- 8.1. Khi sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán, Khách hàng đã mặc nhiên chấp TSDB để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán. Nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bao gồm và không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu của Khách hàng với Công ty chứng khoán/ *While using margin trading service, Client agrees to use Collateral to guarantee Client's payment obligations to TCBS. Payment obligations are defined in the Terms and*

Conditions on Margin trading, including but not limited to: repayment of principal, interest, fees, fine, damage compensation and other costs as well as repayment in case the Terms and Condition on Margin trading are terminated and made invalid.

- 8.2. Ngoài các TSDB nêu trên, TSDB bổ sung cũng được dùng để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán khi xảy ra các sự kiện như được quy định tại Điều 8.6./ In addition to the above-mentioned Collateral, Supplementing Collateral are also used to secure the obligations of the Client towards TCBS upon the occurrence of events as specified in Article 8.6.
- 8.3. Công ty chứng khoán và/hoặc bên thứ ba do Công ty chứng khoán ủy quyền có quyền tính toán, đánh giá và xác định lại giá trị của tài sản bảo đảm này theo giá thị trường như quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này. Khách hàng đồng ý với việc tính toán, đánh giá và xác định lại này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với Công ty chứng khoán về vấn đề này/TCBS and/or third party authorized by TCBS have the right to calculate, assess and re-evaluate Client's collateral, using market price with accordance to the Terms and Conditions on Margin trading. Client agrees with the calculation, assessment and re-evaluation; and commit not to raising any complaint, disputes with TCBS on this matter.
- 8.4. Thời hạn bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán tại Điều 8.1: tính từ khi khách hàng sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán cho đến khi Khách hàng hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi, phí, phạt... và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/Payment term in article 8.1: start from the day Client performs a margin transaction till the day principal, interest, fees, fines and other obligations are fully paid in accordance with Terms and Conditions on Margin trading.
- 8.5. Phong tỏa tài sản bảo đảm/Collateral blockage:
- 8.5.1. Khách hàng chấp nhận và Công ty chứng khoán đồng ý phong tỏa toàn bộ tài sản bảo đảm của khách hàng tại TKGDQK kể từ ngày sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ/Client accepts and TCBS agree to block Client's collateral on Margin trading account since the day Client first performs a margin transaction.
- 8.5.2. Trong thời hạn bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm để mua chứng khoán khác với điều kiện số tiền về tài khoản của Khách hàng sẽ phải trả các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty chứng khoán trước/ During payment term, Client can sell collateral partially or completely to purchase other securities in condition that Client must fulfill other payment obligations first.
- 8.5.3. Trong trường hợp Khách hàng đã hoàn thành toàn bộ và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, Công ty chứng khoán sẽ giải tỏa tài sản bảo đảm/In case Client already fulfill completely all payment obligations determined in Terms and Conditions on Margin trading, TCBS then releases Client's collateral.
- 8.6. Xử lý tài sản bảo đảm và tài sản bảo đảm bổ sung/Collateral and Supplementing Collateral offsetting:
Công ty chứng khoán có quyền xử lý Tài sản bảo đảm và Tài sản bảo đảm bổ sung của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện sau/TCBS has the right to offset Client's Collateral and Supplementing Collateral when the following events occur:
- 8.6.1. Khi đến hạn mà Khách hàng thực hiện không đúng/đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty chứng khoán/Client does not fulfill them completely and appropriately when payment obligations become due.
- 8.6.2. Khi Công ty chứng khoán thông báo ký quỹ bổ sung mà khách hàng không thực hiện ký quỹ thêm tiền/ chứng khoán và/hoặc ký quỹ không đủ và/hoặc trả nợ trong thời gian quy định của Công ty chứng khoán/Client does not increase collateral by cash/securities deposit and/or does not deposit sufficiently and/or does not fulfill payment obligations in time when TCBS send a margin call.
- 8.6.3. Khách hàng vi phạm các cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/Client violates the Terms and Condition on Margin trading.
- 8.6.4. Pháp luật quy định TSDB và TSDB bổ sung phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn hoặc theo các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền/Regulators require Collateral and Supplementing Collateral to be offset to fulfill other due obligations or as required by authority.
- 8.7. Phương thức xử lý Tài sản bảo đảm và Tài sản bảo đảm bổ sung/Collateral and Supplementing Collateral offsetting methodology:
- 8.7.1. Ngay khi phát sinh các sự kiện tại Điều 8.6, Công ty chứng khoán có toàn quyền và khách hàng đồng ý ủy quyền cho Công ty chứng khoán trong việc xử lý Tài sản bảo đảm và Tài sản bảo đảm bổ sung, bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc quyết định giá bán, phương thức, thời điểm, việc chuyển chứng khoán và tiền giữa các tài khoản của khách hàng mở tại Công ty chứng khoán. Khách hàng theo đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp với Công ty chứng khoán liên quan đến vấn đề xử lý tài sản bảo đảm và tài sản bảo đảm bổ sung được thực hiện bởi Công ty chứng khoán hoặc bên thứ ba do Công ty chứng khoán ủy quyền/As soon as events in article 8.6 occur, TCBS has the right and Client agrees to authorize TCBS to use Client's Collateral and Supplementing Collateral to offset Client's payment obligations, including but not limited by selling price determination, methodology, time, the transfer of securities and money between customers' accounts opened at TCBS. Client hereby commits to forfeiting the right to complain, litigate and dispute TCBS on Collateral and Supplementing Collateral offsetting performed by TCBS or a third party authorized by TCBS.
- 8.7.2. Khách hàng đồng ý và chấp nhận thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm và tài sản bảo đảm bổ sung/Client agrees and accept to pay any costs related to Collateral and Supplementing Collateral offsetting.
- 8.7.3. Sau khi xử lý TSDB và TSDB bổ sung, số tiền thu được sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có) trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm và tài sản bảo đảm bổ sung, trả các khoản nợ mà Khách hàng phải trả cho Công ty chứng khoán, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSDB và tài sản bảo đảm bổ sung, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này; nếu còn dư thì Công ty chứng khoán sẽ hoàn trả lại cho Khách hàng phần tiền còn dư này; nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Công ty chứng khoán cho đến khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng cho Công ty chứng khoán/After Client's Collateral and Supplementing Collateral is used to offset payment obligations, the cash receivables will be used to pay any related costs and taxes(if any), repay Client's payment obligations to TCBS, including principal, interests, fees, costs and related taxes, fine and damage compensation (if any) and other payment obligation according to the Terms and Conditions on Margin trading; the remains is returned to Client.

Điều 9 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/Article 9. Client's rights and obligations

- 9.1. Nghĩa vụ của Khách hàng/Client's obligations:
- 9.1.1. Cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp Công ty chứng khoán phải xử lý TSDB và TSDB bổ sung/Provide information sufficiently and truthfully, document related to Client's loan and be responsible for the accuracy of the document; as well as not to hinder TCBS in case TCBS must use Collateral and Supplementing Collateral to offset Client's payment obligation.
- 9.1.2. Nhận nợ vô điều kiện và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản tiền vay được Công ty chứng khoán tự động giải ngân trên TKGDQK (không cần có chữ ký của Khách hàng) để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại Công ty chứng khoán/Unconditionally agree to be liable to and commit to fulfilling any payment obligations on margin trading account completely and timely.
- 9.1.3. Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung TSDB và TSDB bổ sung, trả nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu Công ty chứng khoán xử lý một phần hoặc toàn bộ TSDB và TSDB bổ sung để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ duy trì/Actively observe securities prices on a daily basis, top up Collateral and Supplementing Collateral, repay margin loans, use Collateral and Supplementing Collateral to offset Client's payment obligation actively or by sending request to TCBS in order to meet maintenance ratio.
- 9.1.4. Trong thời gian cầm cố TSDB, không được phép chuyển nhượng, không được cầm cố TSDB cho bên thứ ba, không chuyển giao, không cho tặng chứng khoán, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSDB không đúng với các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, không xâm phạm đến TSDB hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền/chuyển chứng khoán từ TSDB không đúng với các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/Must not transfer or pledge collateral with third party, must not exercise any corporate actions on collateral that do not comply with the Terms and Conditions on Margin trading, must not withdraw cash trespassing collateral or any other means to withdraw cash/transfer securities that do not comply with the Terms and Condition on Margin trading.
- 9.1.5. Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa TSDB, xử lý TSDB và TSDB bổ sung, mở, sử dụng và quản lý TKGDQK/Pay any fees, costs, taxes related to custody service, pledge, blockage, management of Collateral, offsetting of Collateral and Supplementing Collateral, open and manage margin trading account.
- 9.1.6. Bổ sung TSDB theo quy định của Công ty chứng khoán trong trường hợp TSDB của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo đánh giá của Công ty chứng khoán/Deposit collateral in accordance with TCBS policy in case Client's collateral decreases, based on TCBS assessment.
- 9.1.7. Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí, các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho Công ty chứng khoán. Trường hợp không trả nợ gốc, lãi vay và phí, chi phí đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi cho số tiền chậm thanh toán theo tỷ lệ phạt chậm trả được Công ty chứng khoán quy định trong từng thời kỳ/Repay margin loans (principal and interest), fees, costs and other due obligations (if any) sufficiently and timely. In case Client does not repay the principal, interests and costs in time, Client will be charged interests on late payments, based on TCBS policy;
- 9.1.8. Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản khác của Khách hàng để trả đủ nợ gốc và tiền lãi vay, phí, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) cho Công ty chứng khoán; đồng thời đồng ý để Công ty chứng khoán tự động phong tỏa tài khoản và trích tài khoản của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán để trích tiền thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại cho Công ty chứng khoán/Commit to unconditionally use other sources of income and asset to repay the principal, interests, fees, costs and other due obligations (if any) to TCBS; as well as agrees to have TCBS to block and use Client's trading account to retrieve principal, interests, fees, fines, damage compensation payables;
- 9.1.9. Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật/Be responsible for taxes and other financial obligations according to Vietnam regulations.
- 9.1.10. Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch mua bán chứng khoán trên TKGDQK của Khách hàng nằm trong diện phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật/Be responsible for information disclosure if Client's securities transactions are required in Vietnam regulation.
- 9.1.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/Fulfill other obligations according to Vietnam regulation and the Terms and Conditions on Margin trading.
- 9.2. Quyền của Khách hàng/ Client's rights
- 9.2.1. Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQK sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với Công ty chứng khoán hoặc khi trên TKGDQK có tiền và sau khi rút vẫn phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ ban đầu và bảo đảm các quy định của Công ty chứng khoán từng thời kỳ/Withdraw cash after fulfilling payment obligations with TCBS; or cash is available and after the withdrawal initial margin must be guaranteed as well as TCBS policy must be complied.
- 9.2.2. Có quyền được nhận các thông báo về việc thay đổi chính sách của Công ty chứng khoán liên quan tới Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK theo phương thức do Công ty chứng khoán quyết định/Receive information on any policy changes related to the Terms and Conditions on Margin trading from TCBS, by means decided by TCBS.

- 9.2.3. Chấm dứt Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán mọi khoản nợ cho Công ty chứng khoán/*Terminate the Terms and Conditions on Margin trading prior to due date after all payment obligations to TCBS are fulfilled.*
- 9.2.4. Khiếu nại, khởi kiện Công ty chứng khoán nếu vi phạm quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Complain and litigate TCBS's violations of the Terms and Conditions on Margin trading.*

Điều 10 Quyền và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán/Article 10. TBCS' rights and obligations

- 10.1. Quyền của Công ty chứng khoán/*TCBS' rights*
- 10.1.1. Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Refuse disbursement if Client does not meet the disbursement conditions, requirement on collateral, margin ratios and/or other conditions defined in the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 10.1.2. Từ chối giải ngân và không cho phép giao dịch mua chứng khoán kể cả bằng tiền mặt đối với một số trường hợp sau đây theo quy định của UBCKNN khi/Refuse disbursement or ban securities purchases (purchases on cash included) in the events determined by the State Securities Commission:
- 10.1.2.1. Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty chứng khoán/*Total margin loan outstanding of TCBS exceeds 200% of TCBS equity capital;*
- 10.1.2.2. Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán đối với một khách hàng vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty chứng khoán/*Total margin loan outstanding of a single Client exceeds 3% of TCBS equity capital;*
- 10.1.2.3. Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán đối với một loại chứng khoán vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Công ty chứng khoán/*Total margin loan outstanding of a security exceeds 10% of TCBS equity capital;*
- 10.1.2.4. Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết/*Total margin loan outstanding exceeds 5% of a single issuer's shares outstanding.*
- Trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, các quy định tại Điều này cũng sẽ được tự động sửa đổi tương ứng và Công ty chứng khoán chỉ giải ngân cho Khách hàng vay khi Công ty chứng khoán đáp ứng được các yêu cầu này/If margin lending limits are revised by Vietnam regulators, this article will be revised accordingly and TCBS only disburse margin loan if these requirements are met.*
- 10.1.3. Từ chối giải ngân trong trường hợp nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty chứng khoán/*Refuse disbursement if the service is not offered by TCBS.*
- 10.1.4. Đơn phương xác định lại, điều chỉnh và chấm dứt HM, BP đã cấp cho Khách hàng/*Unilaterally revise, adjust or discontinue to offer lending limit, buying power to Client.*
- 10.1.5. Đơn phương thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách tính lãi quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Unilaterally adjust lending rates, change interest calculation determined in the Terms and Condition on Margin trading.*
- 10.1.6. Đơn phương xác định lại, thay đổi các tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ mã chứng khoán nào thuộc DMKQ/*Unilaterally revise and change lending ratio for any securities within the margin trading basket.*
- 10.1.7. Đơn phương thay đổi, quyết định các tỷ lệ liên quan tới quản lý, xử lý TSDB và TSDB bổ sung của Khách hàng, ngày xử lý TSDB và TSDB bổ sung... quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Unilaterally change and decide ratios related to Client's Collateral and Supplementing Collateral management, offset, offset date...determined in the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 10.1.8. Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút/chuyển khoản tiền đối với các tài khoản của Khách hàng tại Công ty chứng khoán trong trường hợp chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua/bán, thanh toán phí, thuế và các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng tại Công ty chứng khoán để thực hiện các giao dịch theo Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Automatically debiting and crediting, transferring, withdrawing cash on Client's trading account to settle transactions, pay any fees, taxes and other Client's financial obligations with TCBS, according to the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 10.1.9. Thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng và/hoặc các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Perform other transactions under Client's authorization and/or their transactions defined in the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 10.1.10. Cung cấp thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền/*Provide information of Client's trading accounts as required by authority.*
- 10.1.11. Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, Công ty chứng khoán được quyền tự động trích tài khoản của Khách hàng tại Công ty chứng khoán (bao gồm TKGDKQCK và TKGDCK thường của Khách hàng) để bảo đảm các nghĩa vụ thanh toán do/When Client's margin loans become due or must be repaid prior to due date according to the Terms and Conditions on Margin trading, TCBS has the right to automatically use cash balance on Client's accounts with TCBS (including Margin trading account and ordinary trading account) to ensure the fulfillment of payment obligations.
- 10.1.12. Được quyền xử lý TSDB và TSDB bổ sung theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này khi yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được Công ty chứng khoán yêu cầu trả nợ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty chứng khoán/*Use Collateral and Supplementing Collateral to offset payment obligations according to the Terms and Conditions on Margin trading when TCBS requires Client to complete payment obligations or when Client is required to repay margin loans before due date but does not repay on time.*
- 10.1.13. Không cần sự chấp thuận của Khách hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ 3 (gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bao gồm và không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thu hưởng tiền lãi phát sinh, nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn và chi phí khác (nếu có). Trong trường hợp này, Công ty chứng khoán có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản/*Transfer the right to exercise TCBS's rights and obligations fully or partially to third party without Client's permission according to the Terms and Conditions on Margin trading, including but not limited to the right to claim the principal, interest, overdue loans, overdue interest payables and other costs (if any). In this case, TCBS is responsible for informing Client in written form.*
- 10.1.14. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Other rights according to the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 10.2. Nghĩa vụ của Công ty chứng khoán/*TBCS' obligations*
- 10.2.1. Giải ngân cho Khách hàng các khoản nằm trong HM khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB và các tỷ lệ bảo đảm theo đúng quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Disburse loans within lending limit when Client meets disbursement conditions, requirements on collateral and margin ratios according to the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 10.2.2. Thông báo cho Khách hàng các thay đổi về danh mục ký quỹ, các tỷ lệ liên quan tới xử lý, quản lý TSDB, và TSDB bổ sung... quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, các tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có) theo phương thức do Công ty chứng khoán quyết định/*Inform Client about changes in margin trading basket, collateral offsetting ratios, Collateral and Supplementing Collateral management...defined in the Terms and Conditions on Margin trading, other attached document (if any) via means decided by TCBS;*
- 10.2.3. Thực hiện đúng quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, các tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có)/*Comply with the Terms and Conditions on Margin trading, other attached document (if any).*
- 10.2.4. Thực hiện lưu trữ hồ sơ Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật/*Store and preserve Client's document according to Vietnam regulations.*

Điều 11 Cam kết của Khách hàng/Article 11. Client's commitment

- 11.1. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các quy định về giao dịch ký quỹ quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này và tại đây cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào về các nguyên tắc, điều kiện, điều khoản, thủ tục giải ngân, nhận nợ, xử lý TSDB và TSDB bổ sung, công bố thông tin... với Công ty chứng khoán theo các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Client reads, understands and accepts margin trading rules, defined in the Terms and Conditions on Margin trading and hereby commits not to having any complaints, disputes on the mechanisms, terms and conditions, disbursement procedure, debt record, Collateral and Supplementing Collateral offsetting, disclosure of information...with TCBS according to the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 11.2. Khách hàng có đầy đủ năng lực dân sự và thẩm quyền để sử dụng GDKQCK này và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này/*Client has sufficient civic capacity and authority to use margin trading service and complies with the Terms and Conditions on Margin trading.*
- 11.3. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thì Khách hàng và cam kết và bảo đảm không yêu cầu Công ty chứng khoán phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu Công ty chứng khoán phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết chịu các phí tổn của Công ty chứng khoán để tham gia/*In case of disputes between Client and individual authorized by Client, Client commits not to asking for TCBS' participation in dispute resolution. If TCBS are required to participate by the authority, Client's commits to paying any costs incurred by TCBS' participation.*
- 11.4. Khách hàng/người được ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền (bao gồm cả số tiền mà Công ty chứng khoán đã giải ngân cho Khách hàng) theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này) và chứng khoán trên TKGDQ của Khách hàng. Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKGDQ cũng như dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, giao lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phân đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến Công ty chứng khoán trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDQ của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên TKGDQ của mình, và theo đó Công ty chứng khoán được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền/*Client/Individual authorized by Client is responsible for checking transactions, cash balance (including disbursement by TCBS according to the Terms and Conditions on Margin trading) and securities balance on Client's margin trading account. Any requests, enquiries from Client that are related to margin trading account as well as services offered by TCBS, including but not limited to errors, fraudulence, unauthorized transactions or any disputes, must be sent to TCBS within 3 days since transaction date on Client's margin trading account. After 3 days, Client automatically accepts the transactions, cash and securities balance on margin trading account, hence TCBS is dismissed from any liability related to transactions on Client account; except for transactions that are already recorded as error, fraudulence or unauthorized transactions.*

Điều 12 Vi phạm Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK/Article 12. Violation of the Terms and Conditions on Margin trading

Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, Công ty chứng khoán có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ này. Tuy

niên, Công ty chứng khoán có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của Công ty chứng khoán/In case Client violates any rules defined in the Terms and Conditions on Margin trading, TCBS has the right to unilaterally terminate this service. However, TCBS can make decision on notification method about violation resolution deadline. The deadline can be decided by TCBS.

Điều 13 Hiệu lực Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK/Article 13. Validity of the Terms and Conditions on Margin trading

- 13.1. Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên TKGDQK/This Terms and Conditions on Margin trading is also understood as credit agreement of margin loans on margin trading account.
- 13.2. Hiệu lực Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này chấm dứt trong các trường hợp sau/The Terms and Conditions on Margin trading become invalid in the following events:
 - 13.2.1. Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ/Two parties have agreement in written form on the service termination;
 - 13.2.2. Khi xảy ra vi phạm tại Điều 12 hoặc Khách hàng không sửa chữa vi phạm trong thời hạn thông báo/Article 12 is violated or Client does not resolve violations before deadline required by TCBS;
 - 13.2.3. Do quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền/The termination is required Vietnam regulation or authority;
 - 13.2.4. Công ty chứng khoán dừng cung cấp dịch vụ cho vay để mua chứng khoán ký quỹ/TCBS discontinues margin trading service.
 - 13.2.5. Khách hàng yêu cầu hủy việc sử dụng dịch vụ theo Điều 11.3 dưới đây/Client requests service termination according to Article 11.3 as below.
- 13.3. Khi Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK chấm dứt, mọi khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán sẽ tự động đến hạn vào thời điểm chấm dứt, bao gồm nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí và nghĩa vụ khác của các khoản vay của Khách hàng với Công ty chứng khoán/When the Terms and Conditions on Margin trading is terminated, Client's payment obligations automatically become due; principal, interest on margin loans and other fees and obligation related to Client's margin loans.
- 13.4. Khi xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 13.2.2, 13.2.3 và 13.2.4 Công ty chứng khoán có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ và không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách hàng. Công ty chứng khoán có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo thông qua một trong các hình thức thông báo do Công ty chứng khoán tự lựa chọn về việc chấm dứt cung cấp dịch vụ nếu Công ty chứng khoán cho rằng việc thông báo là cần thiết/When events in Article 13.2.2, 13.2.3 and 13.2.4 occur, TCBS has the right to unilaterally terminate the service and are not responsible for compensating any Client's loss. TCBS can decide on how to notify Client about the service termination if necessary.
- 13.5. Không bị ảnh hưởng bởi việc Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán theo Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó với Công ty chứng khoán/who is not affected by the termination of the Terms and Conditions on Margin trading before due, all remaining obligations to TCBS, according to the Terms and Conditions on Margin trading, are preserved and considered [complete when they are fully fulfilled.
- 13.6. Công ty chứng khoán có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ bất kỳ quy định nào của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này tại từng thời điểm mà Công ty chứng khoán cho là phù hợp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó với điều kiện là Công ty chứng khoán sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do Công ty chứng khoán lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của Công ty chứng khoán, trước khi những thay đổi hoặc bổ sung đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của Công ty chứng khoán) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi đó/TCBS has the right to amend, supplement, omit any rule defined in the Terms and Conditions on margin trading at any time appropriate for TCBS and Client automatically accepts those amendments, supplementation, omissions in conditions that TCBS inform Client via: (i) written form, (ii) recording telephone, (iii) email, (iv) SMS, or (v) TCBS website before the amendments, supplementations take effect. The use of the service on the effective date of amendments (according to TCBS notice) is understood as Client's unconditional agreement with the amendments.
- 13.7. Nếu không đồng ý với các điều chỉnh của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, Khách hàng có quyền yêu cầu chấm dứt Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bằng việc gửi giấy đề nghị hủy sử dụng dịch vụ. Công ty chứng khoán sẽ chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng kể từ ngày nhận được giấy đề nghị hủy sử dụng Dịch vụ bằng văn bản của Khách hàng/If Client does not agree with the amendments in the Terms and Conditions on Margin trading, Client has the right to request termination of the Terms and Conditions on Margin trading by sending request in written form. TCBS will terminate the service after receiving Client's request.

Điều 14 Thông báo, luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp/Article 14. Notification, amendment and dispute resolution

- 14.1. Thông báo/Notification:

Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo một hoặc tất cả các phương thức liên lạc đã đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi/All notifications and transaction related document between two parties are sent via one or very means of contact agreed and considered delivered and received when:

 - 14.1.1. Chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận/Direct delivery was signed and confirmed by the receiver/or the receiver's Administration department;
 - 14.1.2. Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận/If notifications are delivered by post, delivery date is four days since confirmation date by post office; for express delivery, delivery date is the date document is actually delivered;
 - 14.1.3. Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex/If document is delivered by fax, telex during working hours, the delivery is confirmed by confirmation tone or note;
 - 14.1.4. Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email)/The time Email is sent (if notification is sent via email);
 - 14.1.5. Tại thời điểm thông báo được cập nhật lên Website của Công ty chứng khoán (nếu thông báo qua Website)/The time notifications are posted on TCBS website (in case of website notification).
 - 14.1.6. Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện. Việc thông báo bằng điện thoại, tin nhắn SMS cũng được coi là hợp lệ nếu các bên có đầy đủ bằng chứng về việc ghi âm, lưu giữ các cuộc điện thoại và tin nhắn/The time notifications are delivered via telephone or SMS. This is considered valid when both parties have evidences such as record of telephone and SMS.

Trong mọi trường hợp, một trong các bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã thông báo như quy định trên đây. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia/Each of the two parties is not liable in any cases for any reason if the other parties do not receive notifications with valid evidences and record of notification delivery, as mentioned in the above rules. Each of both parties can change contact details to ensure notifications are successfully delivered, by sending one another notifications in written forms.
- 14.2. Trong quá trình thực hiện Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, Hai Bên thống nhất sẽ thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết khắc phục. Trường hợp một trong hai bên có lỗi gây thiệt hại cho Bên còn lại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này sẽ được giải quyết trên cơ sở hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng, hòa giải, một giải, một trong Hai Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/While exercising the Terms and Conditions on Margin trading, if there are any difficulties, both parties agree to notify one another and discuss solutions. In case, one of the parties is found guilty, causing damages and losses for the other, that party will be responsible for compensating in accordance with Vietnam regulations. Any disputes related to the Terms and Conditions will be resolved by negotiating. One of the parties can litigate any disputes that are infeasible in accordance with Vietnam regulation.
- 14.3. Nếu bất kỳ điều, khoản mục nào của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của tòa án có thẩm quyền hay cơ quan có thẩm quyền khác, thì tất cả các điều khoản khác của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này vẫn giữ nguyên hiệu lực. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xác định bất kỳ điều, khoản hay mục nào bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi, Các Bên sẽ thỏa thuận để thay thế điều khoản mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi đó bằng một điều khoản có hiệu lực, hợp lệ và có thể thực thi để thực hiện các mục tiêu ban đầu của Các Bên càng tốt và để các giao dịch quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này được hoàn thành các giao dịch quy định ở phạm vi cao nhất có thể. Các bên tại đây cùng đồng ý rằng, việc Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này hoặc bất kỳ điều, khoản hay mục nào của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bị vô hiệu không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một bên với bên kia. Các bên tự chịu trách nhiệm về các bất lợi và thiệt hại phát sinh nếu Hợp đồng bị vô hiệu theo quy định của pháp luật/If any articles in the Terms and Conditions on Margin trading become ineffective, invalid or unfeasible in accordance with Vietnam regulation, court rules or authority decisions, other articles remain valid. Within thirty (30) days from confirmation date of ineffectiveness, invalidity or unfeasibility, related parties will discuss on replacement of those articles with effective, valid and feasible articles that are the most similar to the previous ones, so that transactions within the Terms and Conditions on Margin trading are performed as close to the predetermined target as possible. All parties hereby agree that the in validity of any articles, sections of the Terms and Conditions on Margin trading is not understood as exemption from liabilities of one parties to the other. Each party is responsible for any disadvantages or losses incurred when the service agreement becomes in valid in accordance with Vietnam regulation.

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ TERMS AND CONDITIONS ON OPEN-END FUND CERTIFICATE TRADING

Cam kết của Nhà đầu tư/ Client's Commitment

- 1.1. Bằng việc ký vào "Hợp đồng kiến đề nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ" này, Khách hàng đồng ý việc đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ để thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại Công ty Chứng khoán, đồng thời đăng ký giao dịch tất cả các quỹ mở do TCBS là đại lý phân phối. Khách hàng hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản và đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ của Khách hàng phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp nhận của Đại Lý Chuyển Nhượng. / By signing Account Opening Request

and Service Agreement form), Client agrees to open an open-end fund trading account to run fund transactions placed at TCBS as well as register for trading all funds distributed by TCBS. Client understands that the opening of fund trading account and trading of fund units are subject to approval of VSDC.

- 1.2 Khách hàng đăng ký mua Đơn vị Quỹ của (các) Quỹ và xác nhận rằng đã nhận, đọc và hiểu (các) tài liệu liên quan cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ, và chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở này./ Client registers to buy certificate of fund from Funds and confirm that they have received, read and understood documents related to disclosure of information to investors, especially goals and strategy, risk factors and fees associated with the Fund, and accepted detailed terms and conditions in The Prospectus, Articles of Association and Fund trading registration form.
- 1.3 Khách hàng ở đây xác nhận rằng Khách hàng nhận thức được rằng giá trị của Đơn Vị Quỹ có thể tăng hoặc giảm/ Client confirms that Client is fully aware of the fluctuation in the value of Net Asset Value of the Fund
- 1.4 Khách hàng tuyên bố rằng Khách hàng trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực để tham gia vào giao dịch mua, nắm giữ và/hoặc liên quan đến Đơn vị Quỹ/ Client confirms that Client is over 18 years old and is capable of conducting buy, sell and hold transactions related to Unit of Fund
- 1.5 Khách hàng tuyên bố và đồng ý rằng các lệnh liên quan đến Đơn vị Quỹ của Khách hàng sau này sẽ được thực hiện theo các văn bản hiện hành của Công ty Quản lý quỹ áp dụng cho các quỹ mở mà khách hàng đặt lệnh. / Client confirms and agrees that orders related to Unit of Fund of Client will be ran under the current practices that Fund Manager is applying to open-ended funds.
- 1.6 Khách hàng đồng ý rằng việc chấp nhận và xử lý đơn đăng ký (trừ đơn đăng ký ban đầu), bán, và chuyển đổi nếu thực hiện theo chỉ định giao dịch bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ; Khách hàng đồng ý rằng Công ty Chứng khoán sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh./ Client agrees that any purchase, sell and transfer request done by fax or any online tool without a paper confirmation is still valid (except the original request). Client agrees that TCBS is not responsible for requests done by fax or online tool and unexpected loss.
- 1.7 Khách hàng đồng ý rằng dữ liệu của Khách hàng có thể được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền nếu luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu. Dữ liệu đó có thể được sử dụng cho mục đích quản trị tài khoản, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, xác minh về thuế khi cần thiết, cũng như để phát triển hoạt động bán hàng và tiếp thị cho các sản phẩm của Công ty Quản lý quỹ. Khách hàng đồng ý rằng dữ liệu có thể được chuyển cho các công ty do Công ty Chứng khoán chỉ định để hỗ trợ các hoạt động có liên quan đến khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ của Khách hàng./ Client agrees that Client's personal information can be used by the Vietnamese authority if requested. The information could be used for the purpose of account management, money-laundering anti, territory sponsorship anti, tax verification if necessary, as well as to promote sales and marketing activities of Fund Manager. Client agrees that personal information can be transferred to Companies appointed by TCBS to support for the fund investment of Client.
- 1.8 Khách hàng đồng ý rằng Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Khách hàng hoặc do Khách hàng cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết. Khách hàng cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép./ Client agrees that TCBS, Fund Manager, Custodian bank, Supervisory bank or other financial services institutions have the right to use, store, disclose, transfer and exchange cross-border any information related to Client or provided directly or indirectly by Client, or corporate with any third party that TCBS, Fund Manager, Custodian bank, Supervisory bank or any financial services institutions if necessary. Client understands and agrees that the third party received those information may disclose the information as requested by any legal party. Any information will be protected with the best effort from any illegal disclosure.
- 1.9 Khi thực đặt lệnh mua bán chứng chỉ quỹ trực tuyến, Khách hàng được hiểu là đã chấp thuận các điều khoản và điều kiện giao dịch đối với giao dịch trực tuyến như áp dụng đối với tài khoản giao dịch chứng khoán do Công ty chứng khoán công bố trong **Điều khoản và điều kiện giao dịch chứng khoán**./When Client makes an online transaction order, it is understood that Client has accepted terms and conditions applied to online transactions set by the **Terms and Condition of security transactions**.